

NĂM THỨ TƯ — SỐ 158, GIÁ 0310

THỨ BÁY 18 MARS 1939

NGAY MAU

TIN CÁC BÁO — Hôm thứ sáu 10 Mars tại Khâm thiền, một bọn hơn 50 người Khách trai trẻ, khỏe mạnh chạy sang ta để trốn di linh chống Nhật dã vô cớ đánh người Annam một cách rất anh hùng và độc đoán.



Dắt Pún à ! Tả ló !!!

Lu'ông Nghi Bồ Thận

(Một thứ thuốc bồ thận : kiên tinh, cố khí hay nhất xứ này)

Ở thế kỷ thứ 20 này, về phần nam giới, trong số 100 người thì có đến 90 người có các bệnh ở Thận. Hoặc bởi « thụt bầm liên thiên bất túc », hoặc bởi chiều lồng dục quá độ, hay không hiểu cách vệ sinh mà thành bệnh :

BẠI THẬN — Mờ mắt, ủ tai, ricc đầu, rụng tóc, đau lưng, buồn mồi chân tay, tiểu tiện vàng... Chỗ dùng 1, 2 hộp thuốc « Lu'ông nghi bồ thận » số 20 của Lê Huỳ Phách, khỏi hết các bệnh, người khỏe mạnh hơn lên, tốt cho đường sinh dục.

MỘNG TINH — Nằm ngủ thường như minh giao hợp với đàn bà mà tinh khí xuất ra, bởi thận yếu không cố được tinh khí, dùng 3 hộp thuốc « Lu'ông nghi bồ thận » số 20 bồ thận, cố khí, khỏi hẳn bệnh mộng tinh.

ĐI TINH — Không cứ lúc nào mà tưởng đến tinh dục thì tinh khí đều tiết ra, bởi tâm hối da nhiệt mà sinh bệnh. Dùng « Lu'ông nghi bồ thận » số 20 kèm với Chuyên Trị Bồ Tâm số 23, bồi bồ tám, thận, kiên tinh, cố khí, khỏi hẳn bệnh đi tinh.

HOẠT TINH — Khi giao hợp tinh khí mau xuất quá, bởi ngũ tạng đều yếu mà thận lạm lại yếu hơn cả dùng « Lu'ông nghi bồ thận », được kiên tinh, tăng sức khỏe, khỏi bệnh hoạt tinh, chắc chắn như vậy.

TINH KHÍ BẤT SA NHẬP TỬ CUNG — Tinh khí ra rì rì không

mạnh, nên hat tinh không vào tử cung, nên người đàn bà không có thai được. Dùng « Lu'ông nghi bồ thận » được: nội điều nha

BỆNH LIỆT DƯƠNG — Gần đàn bà mà dương không cường, hoặc những người tuổi trẻ mà không thiền linh dục (dương truy)... đều dùng « Lu'ông nghi bồ thận » này, thận khí được sung túc, khỏi bệnh Liệt dương, bệnh Dương Nyg.

SAU KHI KHỎI BỆNH PHONG TÌNH — Bởi trong khi có bệnh dùng nhiều thứ thuốc cung phạt hại cho thận khí, nên sinh ra đau lưng như bê, ủ tai, chảy nước mắt, rụng tóc, đau mỏi thân thể, tiểu tiện vàng, có ít vẫn, quỉ dầu ướt... dùng « Lu'ông nghi bồ thận » bồi thận khí, các bệnh khỏi hết.

Thuốc « Lu'ông nghi bồ thận » số 20 của Lê Huỳ Phách, một thứ thuốc bồ thận bào chế rất công phu, có vị phái làm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phái chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí, và làm toàn bằng những vị thuốc hảo hạng, chưa cho thận được sinh khí, cố tinh... Hàng vạn vạn người dùng qua đều công nhận thuốc « Lu'ông nghi bồ thận » là một thứ thuốc bồ thận hay nhất xứ này. Có các bệnh ở Thận bắt cứ mới, lâu, nặng, nhẹ, dùng thuốc « Lu'ông nghi bồ thận » số 20 của Lê Huỳ Phách đều khỏi cả. Giá 1p00 một hộp.

Tuân Huy Phách hay nhất — Khỏi tuyệt nọc

soái, phá lở khắp người, đau cương, giật thịt, rụng tóc, mót, lún, nặng, nhẹ... dùng thuốc giang-mai của Lê-Huỳ-Phách, khỏi hẳn bệnh giang-mai.

TUYẾT TRÙNG LÀU, GIANG-MAI : Lâu, giang-mai chưa luộc nọc ; tiểu tiện khí trong, khí vang, có vẫn nhói nhói ở đường, tiểu và giật thịt, rụng tóc mót mắt, ủ tai, có mụn đỏ nổi thịt khắp người, và nhiều biến chứng khác nữa... Dùng Tuyệt Trùng số 12 (gia 1p00) kèm với « Bồ ngùn lạng » số 22 (1p.00) khỏi tuyệt nọc bệnh và tái bò thêm sức khỏe.

Thuốc Lâu, Giang Mai Lê Huỳ Phách

Cứ nói đến Lê-Huỳ-Phách thì người ta nhớ ngay đến một nhà thuốc có nhiều món thuốc lâu, giang-mai đại-tại. Lâu giang-mai bắt cứ mời lâu, nặng nhẹ, dùng thuốc Lê-Huỳ-Phách đều mau khỏi cả !

LÂU MỚI MẮC : Bệnh Lâu mới mắc tức buốt, dài rắt, cường dương đau, ra mủ (co kín dai ra mủ, hôi hach nữa)... Dùng thuốc Lâu số 70, trăm người khỏi cá trúm khỏi rát mau chóng. Giá 0p60.

LÂU KINH NIÊN : Hàng ngay ra mủ, tiểu tiện trong đục bết thường, hoặc như ống ngựa phải dí phải lại 2, 3, lần... dùng « Lâu Mù » số 10, khỏi hẳn bệnh Lâu kinh niên. Giá 0p50

GIANG MAI : Lở loét quỉ dầu, mót mòi gá, hoa khổ, nồi hạch, lèn

Nhà thuốc **LÊ HUỲ PHẠCH**

TỔNG PHÁT HÀNH : M. TÔN THẤT XUNG
119, Rue Gia-Long — Hué, ANNAM

Khắp các tỉnh Bắc, Trung, Nam, Ai-Lac, Cao-mèn đều có đại-lý thuốc Lê-huỳ-Phách

N. 19 Boulevard Gia-long — Hanoi, Tonkin

BAZAR XUÂN NGA
181, Bd de la Somme — Saigon, COCHINCHINE

The advertisement features two cigarette packages of "JOB" brand. The top package is white with "CIGARETTES JOB IMPORTÉES D'ALGER" printed on it. The bottom package is dark with "CIGARETTES JOB SURFINES" printed on it. To the right, there is a large, stylized text "Gói đồ HAVANE 0,13" and "Gói xanh 0,06". Below the packages, there is a large circular graphic with radiating lines. At the bottom, the text "TUYỀN BUÔN TẠI XÚ 'AN - DÉ - RI'" is displayed.



TOMBOLA ÁNH SÁNG

Sô độc đặc

Một tòa nhà gạch

có 3 buồng — sân — vườn — bếp — cầu tiêu — buồng tắm

VÀ RẤT NHIỀU LOTS CÓ GIÁ TRỊ

Xe nhà — xe đạp — tranh sơn của Lương xuân Nhi và Gia-Trí.
salon — bàn giấy — đình trầm — đồng hồ — bút máy v.v...

Vé Tombola Ánh Sáng bán chạy nhất xưa nay. Chỉ trong dịp chợ phiên mà được non vạn vé. Hiện có bán
ở tất cả các hiệu thuốc Tây Hanoi và Đoàn sở Ánh Sáng.

Ngày xổ số : 14 Mai 1939

O\$30

Ván đề cản lao ở Đông-dương

Luật xã hội

NHƯ ta đã biết, mãi đến năm 1927, dân cản lao ở Đông Dương mới bắt đầu được thấy chút ánh sáng lộ ra trong đêm tối. Song những đạo chỉ dụ ban bố ra năm ấy chỉ che chở riêng cho những dân phu mỏ vào Nam hay sang Tân thế giới.

Còn hàng ngàn, hàng vạn dân thợ khổ cực ở Hòn gay, Uông Bí và các xưởng máy, họ vẫn phò mặc các ông chủ. May ra gặp ông chủ tốt — một số rất ít — thì sống còn hơi dễ dàng, đủ thi giờ để vuốt mặt, nhưng thường thường là họ sống một đời khổ sở, đầy đọa, một đời mà dân lao động Pháp không sao tưởng tượng ra được.

Các ông chủ lại rất đồng ý với nhau, đồng ý giữ cho vững cái chế độ bất công kia, chỉ thiệt thòi riêng cho bọn phu không ra hồn người. Cho nên bế Chính phủ hơi tỏ ý muốn bênh vực dân lao động xấu số bị họ lợi dụng, là họ nhanh chóng phản đối mà tìm hết cách để dìm dân lao khổ vào vòng lao lung cũ. Một ví dụ: đạo luật về tai nạn ngày 9 tháng 4 năm 1938. Bắt đầu từ năm 1902, nghĩa là cách đây hơn ba mươi năm, Chính phủ đã có ý thi hành đạo luật ấy, nhưng bọn chủ không bằng lòng. Rồi đến năm 1905, năm 1909, năm 1923, năm 1925, năm 1928, mỗi lần Chính phủ dục dịch tuyên hành đạo luật đó là bọn chủ lại hết sức phản kháng. Lần nào họ cũng viện lý rằng đạo luật ấy sẽ tàn phá nền kỹ nghệ sơ khai ở xứ này và sẽ khiến bọn thợ Annam tự chặt tay đi để lịnh bạc bồi thường.

Năm 1928, bên bộ có gửi thư sang hỏi về tình hình dân lao động trong xứ, thì Chính phủ Đông Dương, sau một cuộc điều tra cẩn kẽ trả lời rằng dân cần lao hiện đã thành một số đông, cần phải ban bố ngay một đạo luật để che chở cho họ.

Nhưng sự cần, sự tức tốc ở thuộc địa ít ra cũng phải vài năm mới có. Vì thế cho nên mãi

đến năm 1933, Chính phủ Pháp mới ra một đạo sắc lệnh về vấn đề cản lao ở Đông Dương.

Đối với đạo sắc lệnh ấy, người Nam tò ý bất mãn. Là vì sắc lệnh đó không dầy đủ, bỏ sót những nông phu và chỉ nói đến đàn bà, con trai, quên lửng sự bênh vực thợ thuyền đã thành định. Ngoài hai điều khuyết điểm lớn ấy, sắc lệnh ấy còn có nhiều khuyết điểm nhỏ. Thí dụ như giờ làm, thì định là 10 giờ một ngày, nhưng là chỉ riêng cho đàn bà con gái dưới 18 tuổi và con trai chưa đến 15 tuổi. Cả việc làm đêm cũng vậy. Sắc lệnh lại không nói gì đến tai nạn lao động và đến ngày nghỉ bằng tuần cả.

Một sắc lệnh còn thiếu sót như vậy, bọn chủ đã coi như một cái định trước mắt, một cái tai biến dì thường cho túi bạc, cho sự áp chế của họ. Họ bèn hết sức phản đối. Ta cần phải nhớ rằng, một đạo sắc lệnh, do ông Thống lĩnh Pháp ban bố cho Đông Dương, muốn được thực hành ở Đông Dương, lại còn phải qua một cầu nữa, lại còn phải có một đạo nghị định của ông Toàn-Quyền tuyên hành mới được. Cho nên đạo sắc lệnh lao động năm 1933, có ra mắt độc giả của quan báo Pháp thật, nhưng vẫn nằm yên một chỗ. Bọn chủ, nhất là sở may sợi Nam-Định, một sở dùng nhiều đàn bà con trai, đã hết sức hành động trong ánh sáng và trong bóng tối, để làm cho đạo nghị định tuyên hành không ra được. Họ khéo đến nỗi qua mấy năm trời dằng dặc, đạo sắc lệnh kia hóa ra một sự vô dụng.

Chợt đến năm 1936 — ba năm sau — chính phủ Bình Dân dột nhiên lên cầm quyền bên Pháp, khiến cho bọn chủ nghiên rắng, và làm cho dân lao động bắt đầu ước mong một đời hợp với công lý hơn. Phong trào bình dân mở ngày một mạnh. Tin Ủy Ban điều tra sắp sửa đến Đông Dương làm cho lòng dân thuộc địa phấn khởi, vui mừng thảo nguyên vọng đê mong dù đến cõi sảng. Trong nguyện vọng

ấy, lẽ tự nhiên là có điều chỉnh cầu ban bố luật lao động Pháp cho dân bản xứ.

Nhưng bọn chủ đương ngồi trông thấy quyền thế lung lay, họ không chịu ngồi im. Họ lên tiếng phản đối. Nào phòng canh nòng, nào phòng thương mại, chỗ nào họ có thể ăn nói là họ tìm cách đối phó. Nhưng lẽ của họ viện ra không quá hai ý chính: Một là Đông Dương là một xứ dương khai thác cần để cho chủ yên thân làm ăn thì mới tiến bộ được, không nên đem đến cho dân cản lao những sự ước mong bão, sẽ có thiệt hại cho tất cả mọi người. Hai là người Annam bản tính rất lười, không có thể cho họ hưởng luật xã hội được, một người cu-li trả lương bốn ngày thì họ nghỉ suốt cả tuần lễ, trả lương mười ngày thì họ nằm nhà cả tháng.

Nhưng điều vô lý ấy, họ cho là vì sự kinh nghiệm mà ra. Nhưng sự thực là họ muốn giữ nguyên vẹn quyền lợi của họ.

Giảng giải đến tháng một năm 1936. Sự yêu cầu ban bố luật xã hội dột nhiên từ thuyết lý bước vào thực tế. Từ Nam chí Bắc, đâu đâu cũng thấy thợ làm reo, tuy không ai bảo ai cả. Tức nước phải vỡ bờ, trách nhiệm của các vụ đình công ấy là do nơi chủ cả. Tất cả cò đến 4, 5 vạn thợ đình công. Riêng ở Campha-mine, đã có tới 5000 thợ. Mà họ không làm chính trị gì cả, họ chỉ yêu cầu bớt giờ làm và tăng tiền công. Hai điều hợp với công lý cả, vì lương họ không đủ nuôi họ sống tuy họ làm cục khò 11-12 giờ một ngày. Cho nên, trong các vụ đình công ấy, Chính phủ làm trọng tài thường cho họ được toại-nguyện.

Trong lúc ấy, bên Bộ thảo một đạo luật dày, dù để che chở cho nhân công ở Đông-dương. Ngày 30 tháng chạp năm 1936, đạo sắc lệnh ấy được ông thống lĩnh Pháp duyệt y và chưa đầy một tháng sau, ngày 27 tháng giêng năm 1937, ông toàn quyền Brévié ký nghị định tuyên hành đạo sắc lệnh ấy trong toàn cõi Đông-Dương.

Hoàng Đạo

TẠI RẠP HÁT LỚN THÀNH PHỐ
ngày 21 Mars 1939, từ 9 giờ tối

PHÙNG HÀO

diễn

Lá Ngọc Cảnh Vàng

sau theo tiêu thuyết kiệt tác của Nguyễn Công Hoan
lấy tiền giúp đoàn Ánh Sáng dựng thòn
Ánh Sáng Voi Phục



Cô Phùng Há và toàn ban, trước khi từ biệt
Hà-thành, nguyên sẽ trả hết tài năng để công
hiến một tối vui đặc biệt,
Thư vai chính, trong lần đầu diễn, cô Bảy
Phùng Há sẽ khiến mọi người rơi lệ, Trái lại,
M. Ba-Du trong vai thầy pháp sẽ làm ai nấy
cười nôn ruột. Đây là chưa nói tới tài nghệ của
cô Ba Linh và các ông Nam-châu, Tư Tach, Nam Thiên, Hai Tiên
trong các vai khác, sẽ cống hết sức để làm vui lòng khán giả.

ĐÃ CÓ BÁN VÉ NGAY TỪ BÂY GIỜ Ở ĐOÀN SỞ ÁNH SÁNG
Các ngài đã chen chúc vắt vả mới lấy nỗi một vé ở rạp Trung-quốc,
các ngài sẽ chẳng quên đến giữ chỗ trước ở Đoàn sở Ánh Sáng.
28 phố Richaud.

Trong khi diễn không quyền tiền và không bán chương trình.

Việc tuần lè

Trung Nhật chiến tranh — Lạc
đông là kinh thành tỉnh Hà-nam bị
nhière phi cơ Nhật đốt tàn phá. Thiêm
tay cũng bị mấy đội phi cơ đến đánh
tiết. Về mặt Hoa Bắc, mỗi ngày Nhật
cảng phong tỏa thêm các tò giới Anh,
Pháp & Thiên-lân. Thành Ngibi Xuân
trên sông Dương-tử (Hồ-bắc) luôn
trong ba hôm bị bom Nhật lật pháo, số
người chết tới 2000. Ở đảo Hải-nam,
Nhật đã cho nhiều kỹ sư sang để kiến
trúc thành một nơi cẩn cứ thủy quân
cho cuộc Nam tiến của Nhật. — Đảng
cộng sản Nhật đòi giảng hòa với Tàu
và Nga. Ở Tàu, nhều sĩ quan Nhật
phản triều về nước vì bị tình nghi là
phản đối chiến tranh.

Việc Âu-châu — Ở Madrid, ông
Casado vì còn trẻ tuổi nên đã thường
gọi chủ tịch « Hội nghị quốc phòng »
theo ông Maja là một lão tướng lịch
lụy, còn ông chỉ giữ bộ Nội vụ.
Quân cộng sản nồi loạn chống lại
Chính phủ mới nhưng nay đã bi dẹp yên.
— Chính phủ Burgos quyết không chịu
đàm phán với Chính phủ Madrid,
và đã mang quân vây kinh thành Madrid
nhưng Chính phủ Maja cải chính tin
nhanh.

Ở Tiệp, Chính phủ tự trị Slovaquie
quốc vẫn thắn phục Chính phủ Prague
vì muốn biệt lập nên đã bị Chính phủ
Prague phái quân đến giải tán. Nhưng
nhó hai bên đã điều định thỏa thuận
và lập một chính phủ mới ở Slovaquie.

Nguyên thủ trong xứ Slovaquie là

755f00 của anh em ở Paris

Trong tháng Novembre 1938 tôi
có nhận được một số tiền 755f00
(75p.50) của anh em ở Paris gửi về.
Tôi đã trả nay tôi vẫn không tiếp
được thư nói rõ dùng món tiền ấy
vào việc gì.

Vậy Xin anh em cho biết ngay để
tôi làm theo lời chỉ bảo của anh em.
Nguyễn Cao Luyện
kiến trúc sư, Hanoi

(Xem tiếp trang 21)

Câu chuyện hằng tuần...

Kỳ họp Đại hội đồng kinh tế
Đông-dương ở Saigon ông

Trần Bá Vinh phản nản
mãi về nỗi mình có tài mà các nhà
báo chả khen, cũng chả nói đến.
Từ đó chúng tôi cứ chờ dịp Đại
hội đồng họp tại Hà-nội để được
cái hân hạnh nhắc nhở đến cái con
người hay hờn ấy.

Thì vừa rồi Đại hội đồng đã họp
tại Hà-nội.

Và cái con người hay hờn của
chúng ta đã thi thoả hết tài năng.

Tôi xin thuật tường tận sau đây
cái tài năng phi thường ấy kéo
ông Trần Bá Vinh lại ngồi vực bì
các nhà báo ghen ghét.

mười grammes thì giàn tem 8 xu.

Đến đây, lòng thiết tha yêu
nước của ông Trần Bá Vinh mới
biểu lộ ra. Chỉ thiếu chút nữa, ông
ta khóc sướt mướt để bệnh vực
cái thuyết của chính phủ trước sự
cương quyết của ba bạn « đồng
chí » Annam.

Kết cục, ông tuyên bố bỏ phiếu
không quyết.

Và ông Tissot cũng tuyên bố
theo ông, vì cho rằng các ông đại
biểu Annam đã chia rẽ, thi cái
thuyết lý của họ không còn đứng
vững nữa.

Thế là cái tem 6 xu chỉ thẳng
phiếu nữa vời. Và như thế dân
nghe vẫn sẽ phải giàn tem 8 xu,
để thỏa lòng yêu nước của ông
Trần Bá Vinh.

Vì nếu họ giàn tem 6 xu thì báo
giờ họ cũng sẽ bị phạt. Một cái
phong bì và một tờ giấy không thể
nhẹ dưới 10 grammes được.

Khuyên họ đừng giấy và phong
bì gửi máy bay?

Khuyên họ thế thi có khác gì
khuyên họ ăn xúp và thịt bò
nướng để khỏi bị ốm dài.

Nhưng ông Trần Bá Vinh thì
vẫn chỉ dùng tem 6 xu như trước.
Ông ấy đại gi mà viết thư bằng
giấy học trò để phải giàn tem 8 xu!

Vì thế ông ta yêu nước một
cách dễ dàng quá.

Còn chúng ta thì sắp sửa mua
kinh hiền vì thôi.

Đè đọc những bức thư chữ viết
lý chí trên những tờ giấy mỏng
đinh.

Mà chúng ta phải làm thế cũng
là nhờ ở tấm lòng yêu nước là
lòng của ông Trần Bá Vinh.

Khái-Hưng

Trước khi bỏ phiếu, ông Tissot
tuyên bố: Ông và hết thảy người
Pháp đều có thể cõi thừa 8 xu để
mua tem giàn thư. Vậy tám xu
chứ mười xu, ông và người Pháp
cũng không thấy là một mớ tiền
to. Nhưng còn người annam! Và
đại biểu của họ đã bàn cãi hợp lý,
chẳng lẽ mình lại không coi vào
đầu. Vậy ông nhất định bỏ phiếu
phản đối.

Thế là cái tem 6 xu thẳng phiếu.

Nhưng đã hết dầu!

Ông phó toàn quyền đã chịu
thua dầu. Ông khôn khéo xoay
chiến lược.

Được, ông xin chịu để cái tem
nguyên giá 6 xu. Nhưng lần thứ
hai ông đánh vào lòng yêu nước
của các ông đại biểu Annam, rồi
ông bàn: những thư dưới mươi
grammes cứ dán tem 6 xu như
trước, còn những thư nặng quá



— Cái đồng hồ này chạy nhanh quá
— Chặt bớt một chận nó đi.

Mừng ông Hàn La và ông Cửu Bồng

Xin mừng ông Bồng với ông La
Lâm và vang lồng báo nát ta!
Tuy chẳng phồn phèo no lộc nươn,
Cũng là thầm thia chút ơn vua.
Hàn La giải chiếu thành La bồng,
Cửu Bồng tùng văn hóa Bồng là!
Anh sinh canh đai cùng bộ tú
gà vây giấy sắc lai bài ngà,
Công lãnh chắc hồn to, to lầm,
Danh giá thum lừng khắp khắp xa!
Chú nô tay trong luân lợt khâ
Anh mày mắt rạng, nở nang ra.
Bi đầu cũng thấy người ta nói:
Một kè làm quan, cả họ nhờ!

Tú Mỡ

ÔNG HƯỜNG HÀ

AI qua Nam Định, Thái Bình cũng
nghe thấy trẻ con bắt câu về:

Tinh Thái có ông nghị Hà
Xưa là Xã hội, giờ là... Hướng lồ...
Là tay làm nỗi cơ đồ
Non Lôi nức tiếng, sông Bồ lừng danh

Ông nghị Hà? Có lẽ là ông Hà
vẫn Bình, có lẽ làm.

Ông ấy thủa xưa là một nhà giáo
và thường thô lộ ra nhiều câu khí



khỏi. Ấy thế rồi ông tuyên bố là
ông thuộc phái trẻ, có bộ óc binh
danh, yêu nước yêu non, ghét sự
bất công như người quân tử ghét
phản bẩm. Ông bắt đầu làm chính
trị, làm hội viên thành phố Hà-nội.
Các cuộc hội họp, ông không nói
gi cả, ngồi im như khúc gỗ: có
người bảo vì ông không biết nói
gi, nhưng có người bảo vì ông sâu
sắc, hay nghiên ngẫm để yên lặng
mà làm việc.

Rồi ông vào đảng Xã hội. Ông
nhớ thế lực của đảng và sức phù
trợ của mặt trận Dân chủ, biến
thành một ông nghị. Đảng bắt ông
bầu cho người của đảng làm nghị
trưởng, ông không nói gì cả, yên
lặng mà làn việc. Nghĩa là ông bỏ
phiếu cho một nhà bảo hoàng nhiều
pháo, ông Phạm Lê Bồng.

Làm song tuỷ đoạn anh hùng ấy,
ông ra đảng Xã-hội. Hay là ông bị
đuổi ra, cũng thế, ông không ngại
gi cái vặt ấy.

Gờ thì ông đã nên danh giá to,
ông đã được Chính-phủ Nam-triều
biết lồng trung thành của ông, tay
cho ông hâm hâm lồ tự khanh.

Ông lấy làm hả hả lốm nở mày nở
mặt với thế gian. Tuy cái phồn bẩm
kia không hợp với chủ nghĩa xã
hội mày, nhưng cái đó không hề gi.
Ngày xưa có Kiều ban cả thau mà
cô ngoài tám trám, giờ ông chỉ lật
bàn tay một cái mà đã hoa ra ông

NGU'O'I va VIEC

Hường, chẳng là cao kiến lâm ru.
Còn tư tưởng xã hội? Đổi với
chức Hướng lồ, thì tư tưởng xã hội
có ra mùi gì đâu.

HỢP TÁC

TRONG một tờ báo xoáy bản bên
Pháp, tờ Ultimatum, ông A de
la Far có nói đến chính sách nền
theo đuổi ở thuộc địa.

Ông ta nhận rằng người ta đã làm
ở mọi nơi nào đường giải nhượng rộng
rãi, nào cần đẹp đẽ, nào lâu dài cho
các vị thủ hiến và cho các nhà Băng.
Nhưng dân bản xứ vẫn khổ sở, vẫn
bị dịch lả, bệnh sốt rét cùng các thứ
bệnh khác lây hại. Giao thông có
tiện lợi, mà nơi này nơi kia dân
thường chết dỗi. Về phía Nam xứ
Algérie, hàng ngàn người cư sống
về cõi họ nhỏ ở bên đường; ở hạ du
Bắc-kỳ, dân quê với lũ con lám
mười đứa, chỉ có một nắm gạo dỗ
để nuôi thân.

Ông kể luận:

« Tinh thần hỗ trợ bắt ta phải
hành động ngọt cho những người
mà tôi nhất định từ nay không kêu
lại thuộc dân nứa. Họ cũng là người
như ta, ta phải đối đãi với họ như
đối đãi với người bằng ta. Nghĩa là
phải theo chính sách hợp tác cho
đến kỳ cùng. Phải che chở cho họ
khỏi bệnh lây. Phải che chở cho họ
khỏi bị đánh đập, cướp bóc. Phải
cho họ quyền hưởng hoa lợi của
đất nước họ, đừng để cho họ bị ép
bức, bức lột. Phải làm tăng phẩm
giá của họ về mặt tinh thần. Phải
cho họ ngay quyền tham dự vào việc
nước của họ. Nói tóm lại, họ phải
là những người đồng sự, không có



thể để họ là lê thuộc mãi được ».

Những điều em tai này không
phải là mới. Mà cũng không phải là
mới có, cái chính sách hợp tác.

Họ chẳng có một điều mới cần
phải có, là sự thành thực,

Có thành thực hợp tác, thì chính
sách hợp tác mới có kết quả hay. Cố
thành thực hợp tác, thuộc dân mới
thắng mình không phải là nỗi tệ.

Vậy thì chúng ta, hãy thử thành
thực xem sao!

PHẢN BỐI BAO LIỆT

MỘI tờ báo Pháp khác cũng sán
sóc đến thuộc địa lâm. Nhưng
sản sác một lối khác hẳn, có khi
trái lại nữa.

Tờ báo ấy ý muốn cho dân Pháp
biết những việc xảy ra ở các thuộc
địa, và thỉnh thoảng lại bình phẩm
cho các báo bản xứ nứa. Cố nhiên
là bình phẩm theo cái óc riêng của
báo ấy.

L.T.S - Ô.H.V. Bình làm nghị viên
Nhà-nhà chứ không phải Tuần-binh, nhưng
cũng không hề!

cái cung mà quan huyện buộc tội
khai ra, đây nay.

Lê quang Thugel

« T. B. Hiện nay tôi bị giám ở lao
Phú-lộc đã bốn tháng. Làm sao trong
đơn ngai cũng yêu cầu quan phủ
đem tôi để đổi nại với quan huyện ».

Bức thư ấy không cần phê bình
tôi rằng dư luận dõi với sự tội
vu cáo một cách rất hàm hồ, là
không sai.

Vậy tôi xin hết sức phản đối một
lần nữa cách hành động phi pháp
của quan huyện Phú-lộc.

Tôi lại yêu cầu hai quan lớn che
mở cuộc điều tra để tìm cho ra
những người có trách nhiệm và để
dụ một cách trực tiếp họ gán tiếp
trong sự vụ cáo khống cản ác
đau và rât hàm hồ. Như vậy hai
quan lớn sẽ rõ ràng chính phủ Trung
kỳ ở dưới quyền bảo hộ trước Pháp
đã chửi, bao giờ cũng giữ không
cho những người đương chức được
tự tiện làm cách vu khống nhân dân
đại biếu là những người hành động
trong phạm vi pháp luật và không



ai có thể trách họ đã bịa đặt
cách can đảm và chân thật quyền
lợi dân chúng trong các hội đồng.

Sau tôi là: dám mong rằng hai
quan lớn để phòng dừng để cho tên
viết bức thư trên này bị quan huyện
lâm tội thối.

Phan Thành

Ông Bùi Bằng Đoàn còn đợi gì mà
không soi sói được của ông vào
cái vụ mờ tối này, để cho thiên hạ
ai nấy đều rõ ràng ngày nay không
như đời thái cổ, và Đức Bảo Đại là
một bực minh quân, Nam triều là
một eo quau đáng yêu, đang quý?

Hoàng Đạo



LÝ TOÉT - Nó may áo ông sao dài
tít này?

Còn L.T. - Không dâu bỗ, nó
may thế để bỗ lòn lên thi vừa.

ĐIỂM BÁO

Phận sự

GẦN ĐÂY, mấy tờ báo hàng ngày đều có tường thuật buổi hội đèn Vă ở Sơn-tây. Nhưng không đăng ảnh. Vì ở hội Vă, người ta cầm chụp một cách rất chặt chẽ, và phủ phàng nữa (Năm ngoái có vài nhà nhiếp ảnh bị đánh) Máy phóng viên của các báo kia nói lời sự cầm đó để giải nghĩa sự không có ảnh trên báo.

Nhưng sao thế nhỉ? Bỗn phận một nhà phóng viên chính là phải chụp được ảnh những nơi không ai chụp được. Sự cầm đoán càng nghiêm khắc bao nhiêu, sự khó khăn càng lớn bao nhiêu, người phóng viên lại càng phải cố mà chụp được: họ để danh dự của mình trong việc ấy, tự bắt buộc phải vượt qua hết những khó khăn và trở ngại. Chứ không thử sự bất lực của mình một cách rụt rè như thế.

Ở bên Mỹ, trong các vụ án quan trọng, các buổi hội họp bí mật về chính trị, buổi xú từ một tội nhân, người ta đều cầm chụp, và ta có thể đoán sự nghiêm cầm sẽ cần thận chặt chẽ thế nào. Vậy mà các phóng viên Mỹ vẫn chụp được như thường. Họ tìm hết cách để làm được phận sự: giấu máy ảnh sau áo-váy, trong giù-lè hay trong ống quần. Không có mưu mẹo gì mà họ không thi hành để cố chụp ảnh cho bằng được.

Ở bên ta, đi phóng sự ở Lạng-sơn, hay Saigon trở về, nhà phóng viên đã lôi thôi kè công với độc giả: náo đường sa lầy lội (!), giải gió rầu mưa, cơm hàng quán chợ, v.v., v.v. Nếu sợ khó nhọc thế thì àm báo làm quái gì. Nên ở nhà!

Thiện-Si

« Các » nhà báo

Ở bên ta, nhà báo không được coi trọng, và tấm « các » nhà báo không có giá trị gì đối với nhiều người. Sự ấy ta không nên trách ai. Bởi chính người làm báo không giữ giá trị mình, không coi trọng bỗn phận mình, và nhiều lúc lạm dụng tấm « các » của nhà báo phát cho. Những việc đáng tiếc đã xảy ra nhiều lần.

Ở đây, câu cách ngôn này đúng hơn ở đâu hết: Phải kính trọng mình trước, rồi người ta mới kính trọng mìn sau.

Trong một tối diễn của ban kịch Gil Roland, chính ông này đã phản nản:

— Có nhiều người chỉ có một cái giấy mời, hay một cái « các » nhà báo, mà kéo vào rap đến bốn, năm người khác. Tôi làm sao lại có sự thế nhỉ?

Tai làm sao? Tôi dành chịu không thể trả lời.

Kết quả những bài dự thi Số Mùa Xuân

Văn vui — Giải nhất: 3p, Ông Đoàn Văn Cừ (Phiên chợ Tết). Ông T. P. (Lịch làng tôi), 5p. — Ông Tam Quang (biển bão tết niêm) 4p — Ông Đại Thành (Câu chuyện nhà giáo) 4p. — Ông T. V. 4p.

Câu đố — C. Ông Đỗ Như Tiếp, Nguyễn Nam Chi, Hân Vy, 1 cuốn sách Dời Nay với ba tháng báo.

Vui cười và tranh khôi hài — C. Ông Nguyễn Tiến Lợi 5p. — Ông Hữu Khang 2p, với 1 năm báo X. (tranh bài quan chúc Tết nhau) 1p. — Ông Lân, 1 năm báo — Ông Đỗ Hiền X. (tranh tập kiều) : 3 tháng báo — Ông Thành-Tịnh, 1 cuốn Gia đình — Vũ Oanh, Jean Canelle, Ng-xuân-Dương Đ. Ông Tiên Phố, T. M. M. Võ Hựu, 1 cuốn sách Dời Nay, trong các cuốn: Trước Vườn Móng Ngựa, Lê Phong phóng viên, Gió đầu Mùa, Nắng trong Vườn (hay những cao bồi già tiên).

Thơ — C. Ông Quỳnh Dao, 2 cuốn sách Dời Nay — Nhàn Khê; 2 cuốn sách Dời Nay, hay 6 tháng báo.

Cuộc thi số Mùa Xuân

Cuộc thi này trước định đến số báo ra ngày 26 Mars sẽ tuyên bố kết quả. Nhưng vì các bài dự thi gửi đến rất nhiều, nên chúng tôi phải hoãn lại một tuần, và sẽ tuyên bố trong số báo ra ngày 2 April.

Ngày Nay

Xin các bạn có những bài trên này cho chúng tôi biết rõ lên thực và địa chỉ. Những bạn ở Hanoi xin lại Tòa Báo lấy giải.

« ÔNG KÝ CÓP » Ở VĨNH YÊN

TỈNH VĨNH-YÊN, cũng như các tỉnh khác của Bắc-kỳ, có một sân vận động rất xinh xắn. Nhưng không như nhiều sân vận động các nơi, chỉ để cỏ mọc non bò, sân vận động Vĩnh-yên được biết sự tập luyện hằng ngày. Nhờ mấy người hoạt động dẫn đầu, một số đồng các viên chức — trong đó có cả các ông già và các thiếu phụ — mỗi buổi sớm đều ra sân tập các môn điền kinh và thể thao Thụy Điển. Một hội bơi thuyền đã thành lập trên đầm Vạc. Hội quần vợt đã sống lại, và một hội đá bóng sắp ra đời.

Vì muốn có thêm tiền, hội Thể thao Vĩnh-yên đã mời ban kịch Thế Lữ, lên diễn vở « Ông Ký Còp », đêm 11-3. Rạp hát là một gian chò quay cũ, kết hoa; sân khấu, một sân tre. Nhưng buổi diễn có một kết quả rực rỡ. Tất cả Vĩnh-yên và vùng lân cận chen nhau trong cái rạp chật hẹp: công chúng đông đúc và vui vẻ, đêm thèm màu sáng của tà áo các cô, với mấy hàng ghế của các bà cầm quyền đầu-tiếng.

Ba người hoạt động và tận tâm nhất, — (Tôi xin lỗi không biết tên các ông khác) — các ông Ứng, Mai và Ký ibay nhau đến tiếp người xem, và giữ trật tự trong cái rạp lúc ấy đã bắt đầu ồn ào: vì lẽ rất dễ hiểu, trong rạp thiếu chỗ ngồi! Người đi xem nên vào nhau

nurse ném cối.

Ông Ứng ghé tai tôi, nói:

— Có 50 tấm giấy mời gửi đi. Tôi dự phòng một trăm cái ghế, ấy là kè cả các bà. Nhưng, rồi ông có biết sao không? Có người đem cả bốn, năm con đi nữa. Như vậy làm thế nào?

Ông ngừng một lát, sẽ cười:

— Ấy thế là ví dụ họ cùng năm đồng, họ lại lợi hại mua vé. Mà còn được tiếng nữa!

Tôi nhìn ông, biếu lâm. Trong một công việc chung, có bao nhiêu sự xích mích cần phải hòa giải, ý muốn phải chiều chuộng, ý kiến phải đàm đạo! Chỉ có những người tận tâm mới chịu đảm đang. Nhưng cái kết quả đã được đó.

Ông phó-sử Vĩnh-yên Lefèvre, một người có thể thao và trẻ, nhã nhặn và vui tính, đã không dành dùm sự khó nhọc. Nết cười của ông làm phản kinh mọi người, ông lẩn vào đám đông như người ban, đưa tiếp các tài tử ráo rikan và niềm nở.

Thoạt mới bắt đầu diễn, tôi thất vọng: bao nhiêu tiếng ồn ào, tiếng thầm thì nói chuyện, tiếng trẻ con khóc, làm át cả lời nói của các tài tử trên sân khấu. Ông, với vỗ tay vỗ tay, làm trò có lẽ thích hợp ban cuộc bầu

diễn mỹ thuật thanh nhã này. Nhưng dần dần, người xem im lặng và lắng tai nghe. Cuộc diễn đã chiếm được công chúng hoàn toàn.

Ban kịch thực xứng đáng với sự chủ ý đó lắm. Tất cả các tài tử đã diễn một buổi kịch rất hay. Tôi lại được xem các cô Song Kim Thành Hương, các ông Linh Tâm, Thế Lữ làm hoạt động các vai mà họ đã sáng tạo ra trên sân khấu nhà hát lớn Hà-nội độ nọ. Về kịch của ông Vi-huyền-Bắc lại làm chúng ta buồn cười và cảm động: ông « Ký Còp », một nhân vật đáng yêu, khôi hài, và hiền lành, lại giật chứng ta theo những việc dàn xếp của ông trong các gia đình. Đó là một nhân vật thật Au-nam, xinh xắn và khôn khéo, mà ông Đức đã vẽ rất tinh vi. Các nhân vật khác nhà soạn kịch cũng tả rõ ràng và tài tình chẳng kém: bà phản, một người theo lề lối nhưng mà dễ dãi; — ông phản già, một ông chồng nề nại, tinh hiền lành và muộn yên chuyên; cô con gái, một thiếu nữ vừa lúu linh lại vừa ngây thơ... (Tôi sẽ có dịp trở về về kịch đáng chú ý này).

Khi bà phản ngồi buông ngâm cái lắc dây của đứa bé ở cảnh sau cùng, khi tiếng ru em sau sân khấu lanh lanh vang lên, ở ngoài rạp, chỗ nhiều người tụ họp nhín trộm vào qua khe hở, cũng có tiếng trẻ con khóc thật, nức nở và thảm thiết. Các tài tử, có thể nói, đã được thêm sự giúp sức bất ngờ ấy.

Xong buổi diễn, ban kịch và ban tổ chức họp mặt ở nhà Cercle. Ông Lefèvre bết súc làm vui mọi người. May tài tử âm nhạc của Vĩnh-yên hòa dàn violon và saxophone, với sáo. Nhà nhạc sĩ Lê Thương, mà các bài hát, ban này, đã được rất hoan nghênh, cùng với cô Thành Hương, lại chiều ý mọi người ca lại một vài bài. Tiếng đàn và tiếng ca rộn rịp. (Còn một thứ tiếng nữa, mà tôi không nói đến, là tiếng đũa bắt trên bàn tiệc). Cuộc dạ hội không định trước ấy thành ra một cuộc hội họp thân mật của gia đình, và kéo mãi đến ba giờ khuya.

Thạch-Lam

Kịch Pháp

Mấy buổi nay, tại nhà hát loka Hà-nội, ban kịch Gil Roland diễn nhiều vở của Henri Bernstein và Frondale. Tôi đã đi xem buổi diễn lần thứ hai vở Le Secret. Cách dàn xếp trên sân khấu, cách đóng của các tài tử trình bày một nghệ thuật chắc chắn và hoàn hảo mà các ban kịch của ta chưa từng tới. Tôi muốn các nhà yêu kịch ở đây nên đến xem những buổi diễn ấy, sẽ có ích lợi cho nghề của họ.

Và tôi mời những ông nào thích nói chuyện rỉ rầm, các bà nào thích mang con nhỏ đến rạp hát, đến xem những buổi diễn ấy. Họ sẽ được thấy cái thái độ lịch sự và chăm sóc của công chúng Pháp. Trong raphael như không có người, vì sự yên lặng thật là toàn toàn. Người ta chú ý nghe, và vỗ tay hoan nghênh rất phai lúc (Những lúc khóc giam lão lời nói của các tài kịch — Bán thể, người xem nói thường thức được bởi những ý của một câu, của một giọng nói). Mọi người đều kính trọng mình và kính trọng người khác, kính trọng sự biểu diễn của ban kịch. T.L

TẢN ĐÀ NGUYỄN KHẮC HIẾU

417 Rue Bach-Mai — Hanoi

Từ sang xuân Kỷ-Mão: Việc diễn-giảng Quốc-văn và Hán-văn, đều đổi ra thê-cách hâm-lý (par correspondance).

Mỗi tháng, mỗi việc gửi bài đi 4 kỳ, bằng giấy in hai mặt. Tiền phí định mỗi việc mỗi tháng là 2p.00. Thêm 4 cái tem thư (Op 06) gửi ngoài trước cho. — Riêng các bạn nam, nữ học sinh, tiền phí bài giảng, xin tính 1p.20. — San ký gửi thứ hai, người nào nhận bài rời, xin gửi tiền phí về cho, được tiền đổi với ấn-quán, đa ta.

Các ngài ở lùu tại Hanoi, muốn hỏi thêm ý nghĩa gì, việc quốc-văn, xin cứ sáng khép năm; việc Hán-văn, xin cứ chiều thứ bảy, tôi sẵn có tại nhà để thoa tiếp. Ngày nào ở xa, muốn hỏi, xin cứ viết thư.

Ngày thứ năm, 2 Mars 1939: Việc quốc-văn đã ra bài số 1; ngày thứ bảy, 4 Mars, việc Hán-văn đã ra bài số 1. Tự sau, lấy thế làm thường.

Kinh Bach

SÁCH MỚI

ENSÉCARTANT DES ANCÉTRÉS
của Marguerite Triaire và Trịnh
thục Oanh giấy bouillant, dày 450
trang, in tại Viện đồng ấn quán,
Hanoi.

KHÔNG ĐÈN

KỊCH VUI MỘT HỜI của KHÁI HƯNG

Cảnh ngoài phố, tám giờ tối.

LỐP I

BỘNG, HUY, BÍCH

BỘNG và **HUY** dắt xe đạp không đèn, **Bích** ngồi trên xe đạp cũng không đèn, một tag rôn vào vai **BỘNG**, cho xe đi thông thả, rồi dừng hẳn lại.

BỘNG — Anh Bích, anh nên nghe tôi, xuống di bộ mà dắt xe, chẳng nhô gấp cảnh sát thì lại mất sáu hào phạt.

BÍCH, cười to, giọng tự đắc — Đời tôi, tôi chưa bị phạt xe đạp bao giờ.

HUY, cũng cười theo — Biết đâu hôm nay không là lần đầu trong đời anh, anh bị phạt.

BỘNG — Phải, biết đâu! Thôi, cần tắc vòi ưa, anh à, xuống dắt xe cùng đi với chúng tôi.

BÍCH, binh bình — Được, hai anh cứ mặc tôi, phạt tôi chịu.

HUY — Anh phải biết, cảnh sát họ quí quái lắm cơ. Minh mà hay di xe đạp không đèn thi thế nào họ cũng đè ý rồi thế nào họ cũng tóm được.

BÍCH, cười — Tôi di xe đạp từ năm lên mười, năm nay tôi hăm mốt, vì chỉ mươi một năm cưỡi ngựa sát. Trong mươi một năm ấy tôi chưa từng thấy mặt mũi một cái đèn nào được hân hạnh cầm vào xe tôi. Thế mà tôi không bị tóm mồi lần gọi là có.

BỘNG — Chưa bị tóm đấy..

BÍCH — Chưa nghĩa là không bao giờ sao.

HUY — Còn đời anh đấy. Anh phải biết, cảnh sát họ quí quái lắm cơ.

BÍCH, phả lèn cười — Tôi nhở, câu ấy anh đã nói một lần rồi.

HUY, tức lốt — Phải, tôi đã nói câu ấy, nhưng tôi cần nói lại nữa, nói lại mãi để anh sáng mắt ra. Đây này, anh có thấy họ quí quái không? Tôi bị phạt bốn lần trong vòng ba tháng, hồn sáu hăm bốn, vì chỉ hai đồng tư..

BÍCH, lại cười — Vì thế nên anh cho rằng họ quí quái.

HUY, giọng thản nhiên — Lần bị tóm sau cũng cách đây mới năm hôm. Đây này, anh hỏi anh **BỘNG** sẽ biết tôi không nói sai, hôm ấy anh **BỘNG** với tôi..

BỘNG, cười loli — Phải, hôm ấy hai chúng tôi cùng dắt xe đạp đi trước một cung vào giờ này, chờ đến phố vắng sẽ nhảy xe phóng về nhà. Bỗng tôi nhìn thấy bóng cái mũ một người cảnh sát ở dưới chân. Bất giác tôi quay lại. Quả

thực, một người cảnh sát theo chúng tôi...

BÍCH, cười — Thi cổ nhiên! có bóng mũ cảnh sát hẳn phải có người cảnh sát.

BỘNG — Tôi thi thầm bảo **HUY**: «coi chừng!» Nhưng người cảnh sát phóng xe vượt chúng tôi, và biến mất. Chúng tôi nhìn trước nhìn sau, rồi cũng nhảy xe ra sức đạp Một tiếng còi. Và người cảnh sát từ sau gốc cây bên đường xô lại. Thị ra họ đương bấy dè bắt minh:

BÍCH, cười cảng to — Nộp phạt đồng hai, hai cậu chứ!

HUY — Không kém một xu

BÍCH, vẫn vai vê — Xứ nào, hử xứ?

NGƯỜI CẢNH SÁT — Xứ chứ xứ nào nữa!

BÍCH — Tôi à, xứ? Minh tôi thôi?

NGƯỜI CẢNH SÁT — Phải, một mình xứ thôi.

BÍCH — Thế còn hai xứ này cũng không đèn, sao xứ không xem thẻ, lại đòi xem thẻ một mình tôi.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Vì xứ ngồi trên xe.

BÍCH — Tôi ngồi trên xe nhưng tôi đứng yên một chỗ thì cũng như đứng dưới đất chứ.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Cũng như

đường sao được?

NGƯỜI CẢNH SÁT, giọng bình tĩnh và mừng thầm — Đè khói đậm vào người đi đường và khỏi bị xe cộ đậm vào mình.

BÍCH — Xe cộ đậm vào tôi, thị tôi chết, chứ có chết ai đâu!

NGƯỜI CẢNH SÁT, giọng đã hơi gắt — Muốn chết ai thi chết, nhưng ông làm ơn cho tôi xem thẻ ngay.

BÍCH — Ông xem thẻ tôi để làm gì?

NGƯỜI CẢNH SÁT — Đè biển tên và chỗ ở của ông.

BÍCH — Biển tên và chỗ ở để làm gì?

NGƯỜI CẢNH SÁT — Đè gửi giấy phạt.

BÍCH — Thời mồi cái ông đứng biển nữa, vô ích.

NGƯỜI CẢNH SÁT, tức tối — Vô ích! Sao lại vô ích?

BÍCH — Vì ông không phạt nỗi tôi đâu?

NGƯỜI CẢNH SÁT, cảng tức — Không phạt nổi ông?

BÍCH, binh lanh — Ông phải biết, tôi di xe đạp mười một năm nay chưa bao giờ bị phạt.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Vậy hôm nay ông bị phạt.

BÍCH — Vô lý!

NGƯỜI CẢNH SÁT — Vô lý hay hiểu lý không biết, nhưng ông đưa thẻ ra, không có mồi ông lên bõp Người cảnh sát cái xuống sau đệm xe lùm lót...

BÍCH, rãnh nhanh — Vậy ông phạt hay không thì ông bảo nào! Ông, deux et trois.

Bích phóng xe đạp chạy biến. Người cảnh sát sau một giây ngạc cũng nhảy xe đạp theo. Tiếng còi ở đằng xa.

LỐP III

(Thiếu Bích và Người cảnh sát)
Đồng và Huy vỗ tag cười.

BỘNG — Lệu họ có đuổi kịp Bích không nhỉ?

HUY — Kịp thế quái nào được!

BỘNG — Họ huýt còi, anh không nghe thấy à?

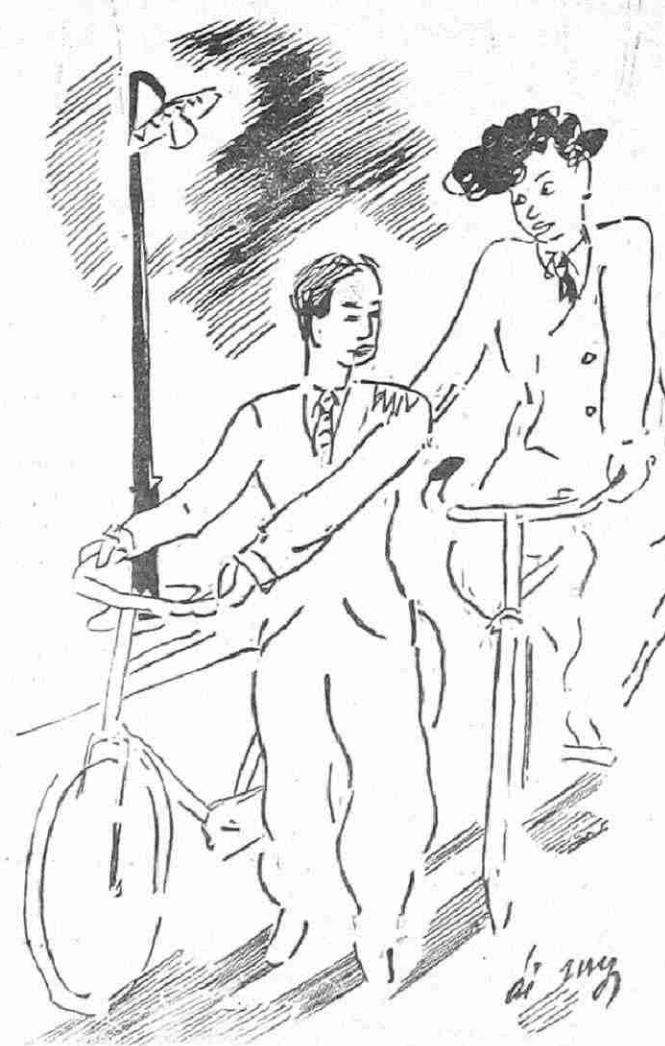
HUY — Huýt còi thì cũng ch đuổi kịp Bích.

BỘNG — Họ huýt còi để gọi quân cừu viện cơ mà!

HUY — Gọi quân cừu viện cũng vô ích.

BỘNG, cười thích trí — Để nó broudile một chuyến cho nó biết thân.

HUY, giọng tức tối — Cái lối gi lại người ta ngồi trên xe đạp đứng



BÍCH — Chả phải tay tôi..

LỐP II

(Thêm người cảnh sát)

NGƯỜI CẢNH SÁT, di xe đạp từ phía sau tiến lên, xuống xe — Xe đạp không đèn nhé!

BÍCH, vai vê — Phải, không đèn cả.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Cho xem thẻ, xú!

thể nào được! Ngồi trên xe là ngồi trên xe, mà đứng dưới đất dắt xe là đứng dưới đất dắt xe, khác nhau xa lắm.

HUY — Nhưng tôi hãy hỏi ông, sao xe đạp lại cần có đèn?

NGƯỜI CẢNH SÁT, giọng riết cợt — Đè khói đậm vào người đi đường...

BÍCH, cười — Vậy tôi đứng nguyên một chỗ thì tôi đậm vào người đi

một chỗ cung phạt!

ĐÔNG, nhìn về phía trước mặt — Nhưng tôi muốn Bích nó bị phạt một lần cho nó hết khoác lác, tự phụ.

HUY — Tôi thi tôi muốn anh chàng cảnh sát bị bê douille một chuyến cho nó bức minh.

ĐÔNG — Mà luật pháp quái gỉ lại đã phạt xe đạp không đèn. Xe đạp có là máy đâu. Nó đi do chân người đạp. Vậy nó có khác gì một người đi chân! Sao không bắt người đi chân mang đèn?

HUY — Nhưng xe đạp di nhanh hơn người đi chân.

ĐÔNG — Thế ban đêm tôi chạy ngoài phố, dễ dàng bắt tôi mang đèn như xe đạp, lấy cớ rằng tôi chạy phanh như xe đạp à?

HUY cười — Nếu ban đêm anh chạy ở ngoài phố thì người ta không phạt anh về tội không đèn, người ta chỉ bắt giam anh ở bôp và phạt anh về tội ban đêm chạy ở ngoài phố.

ĐÔNG — Tôi gì lại có tội ban đêm chạy ở ngoài phố!

HUY — Người ta cho anh là... là một tay ăn sương.

ĐÔNG — Vô lý! Tôi không được phép tập thể thao à? Mà tập chạy cũng là một môn thể thao chứ!

HUY — Thi vẫn là một môn thể thao! Người ta chỉ giải anh về bôp để anh phản trào rằng tập chạy là một môn thể thao mà thôi, rồi sáng hôm sau người ta lại sẽ thả anh ra tíc khắc và... và có lẽ người ta sẽ xin lỗi anh nữa.

ĐÔNG — Dẫu sao phạt xe đạp không đèn vẫn là bắt công và xuẩn ngốc. Đến thành phố sáng trưng như ban ngày còn bắt cái xe đạp thấp lù mù một ngọn đèn đầu chưởng chiếu sáng đường thêm một chút nào...

HUY — Anh nói có lý lắm. Vậy lần sau anh chịu khó đề bị bắt, rồi nhất định không nộp phạt. Người ta sẽ đưa anh ra tòa, và anh sẽ có dịp tự làm thầy cãi lấy và luôn thế làm thầy cãi cho cái xe đạp không đèn...

ĐÔNG kinh ngạc — Nhưng kia, lại người cảnh sát ban này.

LỚP IV

(Thêm Người cảnh sát)

NGƯỜI CẢNH SÁT hốt hoảng —

Hai ông là bạn ông.. ông bỏ chạy vừa rồi, phải không?

ĐÔNG — Không.

HUY — Không, chúng tôi cũng vừa gặp người ấy...

ĐÔNG — Lần đầu chúng tôi gặp người ấy...

và không đề ý đến câu hỏi — Khô sô! khô sô! không biết có còn cứu được không? Minh sẽ hỏi bạn không biết đến đời nào. Vì mình đuổi kịp quá...

ĐÔNG, nhìn Huy thì thầm — Có lẽ Bích rồi!

HUY, đánh bạo — Có phải ông nói

ĐÔNG, với vang — Đề chúng tôi giúp cho (vìa nói viva chức năng xe)

NGƯỜI CẢNH SÁT, giữ lại — Vâng, hai ông làm ơn giúp cho việc ấy.. Hai ông biết nhà ông ta?

ĐÔNG — Có, chúng tôi có biết.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Vậy xin hai ông cho xem thẻ.

HUY — Thẻ thuê thân.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Phải.

ĐÔNG — Đề làm gì?

NGƯỜI CẢNH SÁT — Đề... đề nhớ ông bạn hai ông có chết thì nhớ hai ông làm chứng cho rằng lỗi tại ông ta di xe đạp không đèn.

ĐÔNG, lớn tiếng buộc tội — Không, nếu anh Bích chết thì lỗi chính tại ông đã đuổi bắt anh ấy.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Lỗi tại ai thì rõ! tòa sẽ xét, và các ông sẽ ra tòa làm chứng, nhưng xin hai ông cứ cho xem thẻ.

Đông và Huy cảng đưa thẻ ra

NGƯỜI CẢNH SÁT, đọc — Ngõ văn Đông, 22 tuổi, 50 phố Hàng Bắp, số thẻ 3620 và... và... Cù vào Huy, (nói) họ lạ nhỉ! (đọc) mươi chín tuổi, số thẻ 1.839. Cảm ơn hai ông. Vây bây giờ xin hai ông cho biết chỗ ở của ông.. Ông Bích, bạn hai ông.

ĐÔNG — Thời, đề chúng tôi thảo đến nhà anh Bích báo tin cũng được mà!

NGƯỜI CẢNH SÁT — Vâng, cũng được, nhưng ông cứ cho biết chỗ &, đề tôi ghi vào biên bản.

ĐÔNG — 40 phố Hàng Thau.

NGƯỜI CẢNH SÁT — Cảm ơn hai ông. Bây giờ thì nhờ hai ông đi báo tin ngay cho.

Đông và Huy với vang
nhảy xe đạp chạy bén

LỚP V

(Người cảnh sát)

NGƯỜI CẢNH SÁT, nói theo — Chết chua! Chết với mồ chua! Thế là một anh bị phạt năm đồng về tội xe đạp không đèn và bỏ chạy trốn. Còn hai anh mỗi anh sáu hào về tội xe đạp không đèn. Hai ngài cứ về mà báo tin, hai ngài sẽ gặp ông bạn đương sống nhân rộng ra ở nhà và đương ngồi chờ tôi đón giấy phạt đến.

HÀ MÃN

Khái Hưng

Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm nhau,
Người già ít cảm,
Người yếu phai
đều phải dùng dầu cá
tại hiệu Thuốc Tây vườn
hoa cửa Nam

Pharmacie TIN

5-7, Place Neyret — Hanoi

Téléphone : R 880

LƯỢNG LỢI!

Nam - Hai

TRICOTERIE

45, Rue du Lac — Hanoi
(trước cửa nhà Ngọc Sơn)

ĐẸP và BỀN

Quần áo len của hiệu dệt
NAM-HAI có dù hai đức
tính ấy. Kiểu tối tân. Ai khó
tính đến dầu dùng cũng vừa ý.

VÔ-BỨC-DIỆN KIẾN TRÚC SƯ



3 — Place Negrion,
Bờ hồ — HANOI

TU' CÁCH NHÀ PHÊ BÌNH

Fortunat Strowski

NHÀ phê bình kịch và phê bình văn chương rất khác nhau bởi cái lẽ thứ obát rằng nhà phê bình, bất cứ phê bình một tác phẩm loại gì, phải kè đến những trường hợp mà tác phẩm đó ra mắt công chúng, nghĩa là phải đặt mình vào địa vị của tác phẩm đó. Vậy, một vở kịch mà cái mục đích là để đem diễn, có ảnh hưởng đến toàn thể công chúng, và công chúng có ngay một cảm tưởng nhất định.

Mỗi quyển sách, trái lại, chỉ để đến rồng từng người một, có thời giờ ngủi ngủi, quyết đoán, và đôi khi, xét lại cái quan niệm của mình.

Sự khác nhau ấy sinh ra một sự khác nhau thứ hai: nhà phê bình kịch rất kén tư do, những lời quyết đoán của họ đối với một vở kịch có thể luôn luôn bị sự được hoan nghênh hay khinh của vở kịch mỗi buổi diễn phản đối lại; nhà phê bình văn chương, trong trí một người đọc có độc, có thể có lý luận trái ngược này: ai biết một cuốn sách in bao nhiêu và tiêu thụ thế nào? Nhà phê bình văn chương vì thế có thể tố sự đặc sắc và mới mẻ

dùa minh hơn trong việc quyết đoán.

Việc phê bình kịch khó hơn vì những lẽ trên, và cũng vì lẽ rằng nhà phê bình phải phân tích sự tham dự của những phần tử ở ngoài tác phẩm, tuy rằng liền với vở kịch, như cách y phục, cách giàn cảnh, cách đóng của tài tử, hay là những cái có liên lạc với buổi diễn, như công chúng, thái độ của công chúng và hoào cảnh.

Có một số đức tính cần cho cả hai loại phê bình, như lòng vỗ tay, sự rộng lượng, lòng nhiệt thành, để đem đến cho tác giả những điều khuyến khích mà tác giả đáng được vì cái phẩn linh động và tốt trong tác phẩm.

Nhưng các nhà phê bình kịch, nếu họ không cần một học vấn công phu bằng các nhà phê bình văn chương, tất nhiên phải có một cái khiếu riêng, mà nhiều người có tiếng trong bọn họ đã thiếu, như Lanson hay Souday, chẳng hạn, khiến họ không có ảnh hưởng mấy đối với công chúng về môn kịch.

Những nhà phê bình kịch có giá trị, trái lại, phải có thể gọi công chúng đến đây một rạp hát, trong ít lâu. Và cái ảnh hưởng ấy nếu họ khéo léo, và biết đẽ đặt đòn chút, có thể rất lớn được.

Trách nhiệm của nhà phê bình kịch thật là nặng nề; nhà phê bình cần phải biết thể, và tránh những điều xét đoán quyết liệt, nhất là khi không lợi cho tác giả. Tôi nghĩ đến câu khen này của Guiraud, tặng một người trong bọn, mà chúng ta ai ai cũng phải cố cho xứng đáng:

« Khi anh không ra một vở kịch, anh nói thẳng như thế, nhưng ít ra anh cũng không làm cho những người khác chán ghét nó ».

Pierre Brisson

Ở những nhà phê bình tôi mến phục, tôi thấy một tấm lòng yêu quý tha thiết đối với văn chương, hợp với, tất nhiên, tri thông minh và một cái tài tự giải bày.

Nhà phê bình, để làm công việc minh cho xứng đáng, cũng phải có một khuynh hướng riêng, có sự

(1) Xem N. N. số trước.

NHỮNG

KÈ

ĐƠI

CHỜ

Hồi các anh đi dâng hưng hò,
Bầu cao, tóc ngược, mắt theo mờ.
Bè đánh một phút thương ai với!
Ôi biết bao nhiêu kẻ đợi chờ!

Họ chưa bì đẹp; lúc xuân sang
Dem sắc, dem duyên diễm mội nồng,
Bởi chút hồng đào êm má nở.
Rồi thôi; — họ chẳng dám nhìn gương...

Son phấn bao giờ đủ tốt tươi
Sắc màu đẹp quá: áo hơn người.
Thư tình không lạc trong tay môi
Bã nản thêu thùa, kim chỉ ơi!

Mỗi ngày, trông những thiều-niên qua,
Gót vân kêu nhanh trước cửa nhà,
Họ chưa nhớ thương. — và mồi tối
Ấy là sa mạc của buồng hoa...

Mùa đông trên gối rét té bong;
Máu giữa lòng đơn vồng ấm nồng;
Hồn ước chung dỗi; thân lặng lẽ
Vào nǎm chia lạnh với chán không.

Họ nói: thôi mong gặp gỡ gi!
Xuân minh tắt cả đã trôi đi...
— Thế rồi họ khóc không nghe tiếng,
Trong lúc trăng tàn bat gió khuya.

Xuân Diệu

THƠ ĐƯỜNG

Khuê oan từ

Chiều tảng oanh bách chuyền;
Đẹp đỗ yến song thê.
Sát quán kinh xuân biệt,
Duy trì dao hiền đê.

BẠCH CU-DI

THƠ DỊCH

Lời oan của
buồng the

Ria rít tan sương ghét cái oanh;
Đêm ghen cắp én đỡ chung cảnh.
Chẳng quen ly biệt xuân qua trại,
Chỉ biết kêu hoài lúc sáng banh.

TÂN-ĐÀ

Hí dè tân tài
tường vi

Đi cắn dịch địa mạc tiêu tụy.
Giả ngai dinh tiền nhất chủng xuân
Thiếu phủ vô thê, xuân tịch mịch,
Hoa khai tường nhĩ đồng phu nhân.

BẠCH CU-DI

THƠ DỊCH

Đè bốn cây tường
vi mồi giông

Chó chí rời dời mang sầu,
Trước sân ngoài ruộng chung màn
một xuân.
Quan dày không rõ, baồn xuân,
Tường-vi hoa nở, phu nhân lá mây!

TÂN-ĐÀ

từng trải, biết giá trị và sự tương đối của mọi vật; một người trẻ có thể bước vào làng thơ một cách rực rỡ; nhà phê bình, không,

Nhưng sự gã giận ấy không có

giá trị gì nếu không dựa vào không những một cái học biết chắc chắn, mà còn vào một sự kinh nghiệm về người.

André Bellesort

(Hàn lâm viện)

Nhà phê bình là một người đọc, đọc rất nhiều, một người biết đọc nếu là một nhà phê bình giỏi, và nếu có giá trị, làm cho người khác cũng đọc, và người ta có thể tin được khi tuyên bố rằng đọc một tác phẩm nào đó sẽ thấy thú vị, ích lợi, hay phải nghĩ ngợi.

Tóm lại, cái nhiệm vụ của chúng tôi là nói cảm tưởng của mình đối với một tác phẩm, trình bày những lẽ khiến chúng tôi thích hay không thích, hơn là phê phán. Cái cảm tưởng ấy có giá trị bởi sự học

văn văn chương của chúng tôi, sự kinh nghiệm của chúng tôi; nhưng mà thế cũng chưa lấy gì làm chắc chắn...

Nói riêng về nhà phê bình kịch, khi dự vào một cuộc diễn một tác phẩm mới, nhà phê bình ở vào địa vị một nhà khoa học, một nhà hóa học.

Trước một vở kịch, chúng tôi cũng có công việc tìm tòi những cái đặc biệt, cách xếp đặt về nội dung, tìm hiểu cái quan niệm của người viết kịch, cái gì là tinh hoa và duy nhất của vở kịch. Như vậy chúng ta trước hết làm một công việc phân tách.

Cái phần thứ nhì của công việc chúng ta là một công việc tổng hợp, là xây dựng lại tác phẩm bằng những phần tử thấy trong kịch, trình bày một lý thuyết để có thể giải nghĩa vở kịch một cách gần đây.

THẠCH LAM trích dịch

(Xem tiếp trang 16)

Muốn được lịch sự, hợp thời,

CHỈ NÊN DÙNG

CHEMISETTES

có dấu hiệu OLYMPIE, MONDAIN, NICE

Áo cắt khéo, khâu kỹ, dùng bền

BÁN BUÔN TẠI HIỆU DỆT

PHUC LAI

87 - 89, Route de Hué
HANOI - TÉL. 874

Bà giáo Pháp có bằng Cử-Nhân,
giày ở Đông - Dương đã lâu
ngày, nhận giày nói tiếng Pháp
cho các bà, các cô biết tiếng
Pháp, nhưng chưa quen nói.

HỎI TẠI

67, Phố Trường-thị, 67

HANOI

CON ĐƯỜNG SÁNG

TRUYỀN DÀI của HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)

DUY nắm cương, nhảy lên mình ngựa. Con vật thở mạnh, một làn hơi trắng ở mõi bay ra như khói trong không khí lạnh của ban mai, hai chân sau đập mạnh như muôn phì.

Thơ nói :

— Bao giờ anh về?

Không đợi trả lời, nàng nói tiếp ngay :

— Anh cố về sớm, kéo các anh chị chờ cơm.

Duy nhìn vợ :

— Em chịu khó xin lỗi hộ anh đây. Cứ như anh thì chẳng ma nào thèm đến chơi. Ai lại khách đến, chủ trốn biệt.

Chàng cười to, thả lỏng giây cương. Con ngựa theo thói quen, phi lên. Duy nhún thân theo mình ngựa, khoan khoái dề gió thổi bạt tóc ra hai bên thái dương.

Lúc chàng quay lại nhìn, Thơ đã di khuất vào trong cồng. Ở bên đường chỉ còn chiếc ô tò hòm của vợ chồng Minh, trợ vợ dưới cái chiếu lèch lạc.

Duy chau mày. Hết Kinh, Nguội, lại đến bọn Minh, Đạt, đến làm náo động đời cô tịch rất êm đềm chàng đương sống với người yêu. Theo họ, cuộc đời ở ngoài, rộn rịp, nhưng rõ ràng và sê lưu dấu tích lại như một vết nhơ. Ngay bây giờ, Duy đã thấy lòng không được duy nhất như trước; một mồi lo vẫn vơ vét làm giảm cái vui chan chứa trong tâm hồn chàng.

Duy ngã thầm :

— May mà Thơ không giống họ.

Chàng nhận thấy đàn bà, nhất

là chị em dâu, gặp nhau tất phải sinh ra chuyện biếm khích, người nọ xúc xiém người kia, khiến cho gia đình mất kết lạc thú, hình như họ cho sự làm khờ nhau là mục đích của đời họ.

Chàng tự nhủ :

— Chỉ vì họ không có học. Nếu họ được hiểu biết, nếu họ

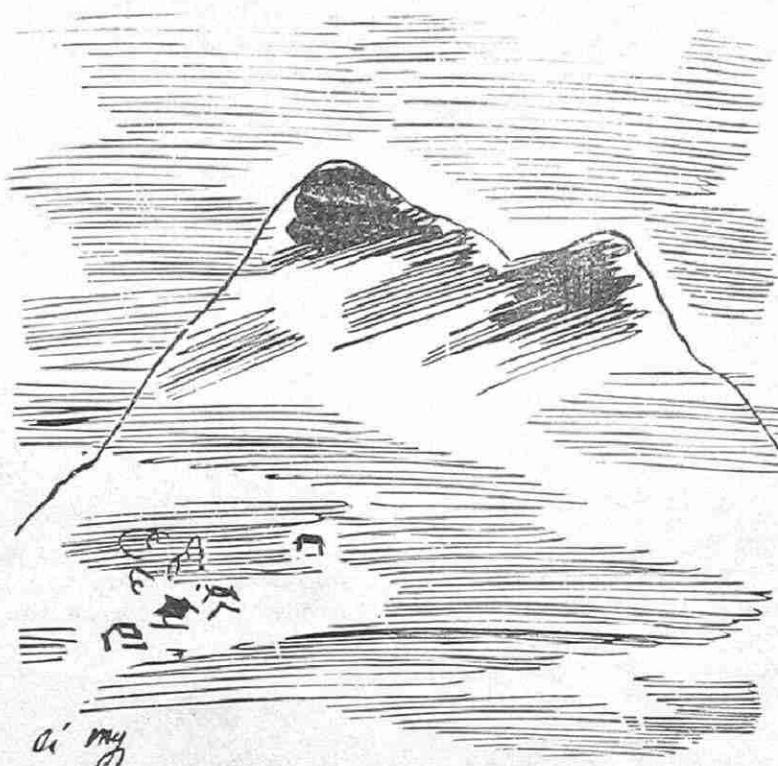
cảm hóa. Chàng sức nhớ đến ý nghĩ tha thiết đêm qua, ý nghĩ thay đổi cuộc đời lam lũ của người nghèo khổ, và chàng thấy trong lòng một mối thương này nở dần ra như một đóa hoa thơm.

Lúc ấy, con ngựa phi quanh sườn dốc. Con đường nhỏ chàng đương theo, Duy thấy như một

ngang, Duy trông thoáng như hình một người con gái nằm nghiêng, chiếc khăn san trắng theo gió tung lên trời. Trong cảnh vật, không có một tiếng người, một chuyển động, ngoài điều di nhịp nhàng của người đàn bà và tiếng gió từng dịp rung chuông chùm lá lao sao. Bấy nhiêu thanh sắc, bấy nhiêu âm vận, Duy cảm thấy hòa hợp với nhau như một khúc nhạc thăm kín.

Duy lặng yên nghe một sự bình tĩnh lạ lùng nhẹ sa xuống chiếm tâm hồn, và chàng lặng lẽ nhìn hình nâu nhạt của người đàn bà linh động trong cảnh sắc im lìm. Chàng bỗng nhớ đến vợ người ta điền của chàng bên cạnh dồi thông, bần thiểu, hốc hác. Tự nhiên, màu nâu cũ của bóng người đàn bà kia, Duy trông như một vết bẩn trong các màu tươi thắm, và dáng đi uyển chuyển của người đàn bà, chàng không thấy ăn khớp với khúc nhạc vô hình nữa. Dáng điệu mềm mại, màu áo dịu dang, Duy thầm nhớ rằng chỉ là do một sự làm lẩn của ngũ quan, chỉ là bề ngoài đã đổi dẽ che sự xấu xa, đau khổ bên trong.

Tưởng tượng kích thích đến cực độ, Duy thấy trí não trỗi dậy sáng suốt như nhìn thấy hiện hiện trước mắt cảnh đời lầm than của một gia đình nông phu. Hình cái nhà lụp sụp, ẩm thấp, sơ sài mái sát mặt đất của người ta điền chàng vô tình đến thăm nỗi bật lên trong iri nhớ, rõ rệt như một vết thương. Với rá cơm bầm, với lũ con xanh như lầu lá, đó là cái lõi êm ám của người nông phu sau một ngày vất vả, mệt nhọc, trong mưa phùn gió lạnh, hay trong nắng cháy da thịt.



được cảm hóa, thì họ cũng sẽ như mình, lấy hạnh phúc của người khác làm sung sướng.

Nghỉ đến đây, Duy bật cười.

— Nhưng ai đâu có thì giờ rời đê mà cảm hóa đàn bà được.

Liên tưởng khiến Duy nghĩ đến đám dân quê sống chung quanh mà chàng đương mong

giải lụa dài màu vàng nhạt bỏ rơi trong màu cỏ lục. Ở distance, chỗ cuối đường, một người đàn bà nhà quê đầu trần, gánh nặng, in hình màu nâu cũ lên sườn dốc. Xa hơn nữa, giây nón Tam Đảo phơi màu lam thắm dưới trời xanh nhạt, một già mày trắng nhè nhàng vắt

Vient de paraître

Solutions raisonnées

de Problèmes de PHYSIQUE et de CHIMIE proposés au Diplôme d'études primaires supérieures aux BE et BEPS par VŨ LAI CHƯƠNG, Professeur au Lycée du Protectorat Préface de M. Bernard, Directeur de l'Instr. Publique en Indochine

prix Op 80 (frais d'envoi : simple Op 06, recommandé Op 16)

Editions LIBRAIRIE CENTRALE

110, Rue du Pont en Bois - Hanoi

Lettres et mandats adressés à M. TÔ - VĂN - ĐỨC, éditeur

Nên đọc: NẮNG HÈ, một hương thơm trầm ngát trong vườn thơ của thi sĩ Thái-A giá Op 25 (cước phí thường Op 06)

TRẺ!!! ĐẸP!!!

Các Bà! Các Cô!

Trong ngày nghênh hồn. Trước khi đi dự các cuộc vui, muốn cho nhan sắc được lộng lẫy thêm.

Còn ngày thường cần cho da mặt được luôn luôn mịn màng.

Xin mời đến hiệu thuốc
bà HOÀNG - XUÂN - HÂN
67, phố Tràng-lhi (Rue Boronis Desbordes)

HANOI

Do nhà chuyên môn sửa sang sắc đẹp phụ nữ ở Paris mới về,
tốt nghiệp tại

MỸ VIỆN KLYTIA
PLACE VENDÔME

PARIS

Có thể, cứ thế mãi, Duy nghĩ thầm, cho đến hơi thở cuối cùng; nhưng chết cũng chỉ là thoát ly cho một người, một người thôi. Duy hoa mắt lên; chàng như đang trong thấy lú trê ốm yếu xanh xao lèn dần, thay cha diễn lại tấm thảm kịch tưởng đã bét.

Bà màn xuống; bà màn xuống (bối). Duy đau đớn kêu thảm trong tâm tưởng. Đề chở lại cho ánh sáng cõi một đời tươi vui. Làm dịu nỗi đau khổ của nồng dần, đưa những người sống tảo thảm kịch kia đến một đời êm đẹp. Duy tự kiêu rằng đó là hoài vọng tha thiết của chàng.

Một con chim rìng bay vụt ngang qua đầu ngựa, dor bụng màu đỏ thảm như một bóng lưu, rồi là là sa vào bụi cây, cắt tiếng hót. Tiếng hót trong. Duy nghe như ca ngợi cuộc đời mới chàng sắp đem đến cho người chung quanh. Duy bồng bột nghĩ đến sự thành công của công cuộc chàng theo đuổi. Cũng như con chim là, là diễn của chàng sẽ cắt tiếng hát vui vẻ trong một cuộc đời êm thảm, dễ dàng. Ven sườn dồi bồng nhạt Duy sẽ không thấy màu áo nâu bạc nữa; những đứa trẻ hốc hác sẽ trở nên lành mạnh, bồng bao, người lớn sẽ hoan hỉ làm việc để đến lúc thu không, trở về những gian nan giàn dị, sáng sủa, ấm cúng,

nếm những thức ăn đầy đủ, thơm tho, khói bốc lên nghi ngút — Làm cho người khác sung sướng.

Duy vừa nghĩ vừa thở mạnh, như trong ogre ơi không chứa hết nỗi vui quá mạnh. Ngựa vẫn đều nước kiệu, người Duy vẫn nhún

thức cái diêm phúc của nó, nó sung sướng nhưng không biết là nó sung sướng.

Duy vui vẻ tự nhủ:

— Chim khác, người khác.

Chàng cảm thấy lòng nao nức cái ý tưởng làm thế nào cho người chung quanh sẽ như

Khi ra khỏi rừng, Duy dừng cương dừng lại, chau mày làm bầm:

— Họ làm gì thế này!

Trong lũy tre lảng Ha-Nậu, cờ lọng ngập ngang, phô dù các màu xanh, đỏ, tim đã ưa, nhưng vẫn còn lộng lẫy. Ở dưới, lỗ nhỏ những người từ từ di cả về một phía. Duy trông như một đàn kiến kéo về tổ. Một vài chiếc áo xanh lam nồi bật lên trên màu nâu xám của đám đông. Duy có cái cảm tưởng lùi về một thời đại nào, đã tiêu diệt, dày màu huy hoàng và màu áp chế.

Trống thủng thỉnh lén tiếng. Duy nghe có vẻ nhàn rỗi nè oái, và một nỗi buồn bâng khuâng theo tiếng trống lén dần trong lòng chàng. Bao nhiêu tiếng trống rước Duy đã nghe từ thủa nhỏ, với cái cảm tưởng chán nản của chàng trước các đám rước thần, Duy nghe như nồi lên cùng một lúc trong thảm tâm.

Duy giật mạnh giày cương để xua đuổi cái ký vãng dương rồn rập đến; con ngựa chồm lên rồi phi thẳng đến Ha Nậu.

Chắc có người báo trước, nên lúc đến cồng làng, Duy thấy lý Doãn đứng chờ sẵn bên cạnh đường. Trông thấy lý Doãn đội mũ tế, mặc áo thụng, vái chàng một cái dài, Duy cố nhịn cười, gắt:

— Làng có việc gì thế?

Lý Doãn đưa tay lên tai:

— Lạy quan lớn, làng chúng con vào đám.

(Còn nữa)

Hoàng-Đạo

SÁCH VÀ BÁO MỚI

— HUẾ, ĐẸP và THƠ của Nguyễn Ngoc Sỹ, giá 0p.55

— DÂN NAM, Tuần báo ra ngày thứ năm, báo quán ở 38 Rue Vassoigne, Saigon.

— MƠ TƯỞNG, thơ mới của Lâm Giang, giá 0p.20.

TIỄU LÂM Annam, 3 tập, của hiện Ich-Ký hàng Giấy, giá 0p20 một tập.

— LỤC SỨC TRANH CÔNG, của hiện Quảng-Thịnh Hàng Gai.



Ngày Nay

Tuần báo ra ngày thứ bảy

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tám

và xin trả tiền trước

Một năm 6 tháng

Đồng-dương	4\$20	2\$20
Pháp và		
Thuộc-địa	4.80	2.50
Ngoại quốc	8.50	4.80
Các công sở	8.50	4.80

Ngân phiếu gửi về:

M. le Directeur du NGÀY NAY
TÒA SOAN và TRỊ SỰ
80, Av. Gand Bouddha, Hanoi
Giá nói số 874

nhảy theo yên, nhưng Duy không dè ý đến. Tâm trí chàng mãi theo con chim rìng truyền hết ý tưởng này sang ý tưởng khác. Làm cho người ta sung sướng chưa đủ — Duy thầm nghĩ — con chim kia sung sướng, có lẽ sung sướng hơn ai hết, hơn cả loài người, nó bay nhảy trong sự tự do phóng đạt, hót trong tinh mich của buổi sớm, nhìn bồng chiều nhuộm hồng thân cây trắng, vụt biến vào rừng rậm, miên man bên hoa lá, cỏ thơm, vụt bay lên khinh không, cỏ thề dung minh vào hết cả cảnh tri diêm ảo của tạo hóa. — Được cái hạnh phúc ấy, có lẽ chỉ có chim rìng, nhưng chim rìng chỉ sống hồn nhiên không thường

chàng, biết và hiểu. Họ sẽ sống một đời được vui và họ sẽ hiểu biết hạnh phúc của họ, hiểu biết vẻ đẹp của đời làm việc trong sạch, vẻ đẹp của linh hồn tự do, của cảnh tri phóng khoáng quanh mình.

Bỗng con ngựa đứng dừng lại. Duy giật mình, bàng hoàng như người tỉnh giấc. Chàng đã đến chân suối Bạc mà không hay. Bên kia, cánh đồng Ba-Xứ chạy thoải từ ven dồi thông xuống phía đông. Vài con bò lảng yên đứng trên bờ ruộng thấp, lúa mới cấy trông còn có vẻ xơ xác. Duy thúc ngựa qua suối, rồi giật mạnh giày cương. Chàng vừa thấy thấp thoáng sau rặng cây màu sắc sờ của vài lá cờ.

MUỐN ĐƯỢC

Răng trắng, lợi đồ, miệng cười tươi
nên dùng thuốc đánh răng

Eclat d'argent

Có bán khắp mọi nơi và ở

Pharmacie du BON SECOURS
52, phố Đồng Khánh, Hanoi — Tel. 454

ECLAT D'ARGENT NICOTA
chế riêng cho người hút thuốc lá dùng.

Câu từ quảng cáo này đem đến các nhà đại-ý lấy một ống thuốc échantillon

Mua mau kèo hèt :

1.) LÀM ĐĨ của Vũ-trọng Phụng Giá 0\$60

Tại lâm sao con nhà ửi lại đt lâm đĩ? Cuốn Lãm đĩ của Vũ-trọng-Phụng sẽ trả lời các ngài câu hỏi ấy!

2.) TẮT ĐÈN của Ngô-tất-Tổ Giá 0\$30

Cuốn này sẽ cho ta biết cái mặt trái xã-hội khi tối đèn tắt jua. Thực là một cuốn phim tả chân ta chưa bao giờ tưởng cỏ.

3.) THANH GƯƠM BẠCH NGỌC của Phượng-Trí Giá 0\$35

Một bộ truyện trinh-thám đã xuất-bản. Ở xa mua cả 3 cuốn giá 1p.50 (cả cước) bằng tem cũng được cho.

Nhà in MÃI-LĨNH Hanoi

TRÒNG TÌM

Nhà hang tối

NHƯNG chính phủ nào biết tự trọng đều có ghi vào chương trình cải cách việc bài trừ nhà hang tối và việc xây dựng những nhà hợp vệ sinh. Chúng ta ước ao rằng công việc ấy sẽ làm được rất mau chóng vì cách cứu vớt đời sống của người ta ấy cũng là một việc cứu quốc.

Cách cứu chữa ra sao? Phải nhất luật ghi vào sổ của sở y tế những nhà ở trong thành phố, cấm cho thuê, rồi chữa lại cho hợp phép vệ sinh hay bắt buộc phải phá những nhà hang tối, có hại lây cho cả vệ sinh chung, đuổi ngay ra ngoài những người ở nhà hang tối và làm nhà mới. Đó là những công việc mà một chính phủ biết tự trọng phải làm lầy bay cộng tác với dân chúng để làm. Thêm vào đó, chính phủ còn có thể khuyến khích từng người hay tất cả dân chúng để tiến hành công cuộc.

Bảo rằng không có thề làm được? Chẳng có lý nào. Hãy coi như nước Anh đã làm từ năm 1938 đến nay 2.800.000 chiếc nhà mới; nước Ý đã làm ở Rome 50.000 ngôi nhà bình dân; nước Thụy-Sĩ năm 1912 có 31/4 lần số ở trong những nhà quá đông đúc, đến năm 1926 con số ấy đã thực xuống 24%. Ở Berlin, cả từng giây phô đã tiêu diệt đênh đường chỗ cho những công viên và một ít nhà đỗ xe rộng rãi: trong ba năm, nhờ có chính phủ giúp sức, người ta đã làm được 318.442 ngôi nhà; ở Braunschweig (Đức) 1.552 chiếc nhà hang tối đã chữa thành 1.308 chiếc nhà hợp vệ sinh, có trồng cây chung quanh và có nhà phát thuốc chung.

Nhưng làm những công cuộc ấy phải có một kiêu nhà làm mâu mực vì đây không phải là một việc tùy cơ ứng biến được. Như trong một khu vực ở giáp Paris, người ta đã xây những giây nhà rộng rãi kín như bưng và người ta quên giồng cây. Chính sách làm lại là một việc rất lùn là không tiện một chút nào và là một việc thất sách của chính phủ.

(Dr Panglos — Ric et Rac)

M. dịch

Pháp sẽ nhận của Mỹ 600 máy bay mỗi tháng

TRONG những cuộc bay thử gần đây, máy bay kiểu Curtis P. 36 của Mỹ đã bay nhanh tới 935 cây số một giờ.

Ngoài ra, có hai ủy ban phi công Pháp hiện nay ở Mỹ. Ủy ban xét xem những vật liệu nào dễ dàng vào máy bay của Pháp mua có lợi hơn.

Nay người ta đã biết chắc chắn rằng Pháp sắp có ít ra 200 máy bay kiểu Curtis P. 36.

Mười sau chiếc vừa mới nhận được, một trăm chiếc hẹn đến 10

Avril này sẽ giao và một trăm chiếc nữa không bao lâu sẽ giao nốt. Nhưng những người Mỹ am tường việc này nói rằng số máy bay Pháp mua của Mỹ là 700 chiếc và bảo: « Đó là một việc đặt mua máy bay trận rất quan trọng, xưa nay chưa từng thấy ở Mỹ, và chính phủ Washington đứng lên mua dùm. » Về dịp này người ta rất chú ý tới lời công bố của thống lĩnh Roosevelt, vì thực ra Mỹ, Anh và Pháp đều « sửa soạn để đối phó với những kẻ thù chung ».

Ta nên nhớ rằng chương trình mới của hàng không trận Mỹ bắt buộc một tốc lực ít nhất là 680 cây số một giờ.

Sau hết tưởng nên nói thêm rằng Ủy ban hàng không của Viện mới đây đã yêu cầu tất cả những vật liệu về máy bay mua ở ngoại quốc bắt buộc phải đề những nhà chuyên môn Pháp xét lại.

(Va)

MẦM SỐNG CÓ THỂ BI TỪ MỘT TINH TÙ NÀY SANG MỘT TINH TÙ KHÁC KHÔNG?

NẾU ta công nhận rằng nhờ có sự xagy vẫn của vũ trụ, những kim khí đã dần dần biến cải thành thảo mộc, rồi thành sinh vật ở trên trái đất, thì ta có thể do đấy đoán rằng các mầm sống đã chuyển qua không trung từ một tinh tú này sang một tinh tú khác không?

Lẽ tất nhiên là « sự sống » một ngày kia đã bắt đầu ở trái đất, vì trước kia trái đất chỉ là một quả lõa, sau người dần dần di cho đến khi sinh vật ở được.

Nhưng nhà tư tưởng siêu việt, từ Kant cho đến Lord Kelvin, đã quả quyết rằng những mầm sinh hoạt là do những mảnh sao ở những thế giới xa xôi mang lại trái đất. Nhưng sự chuyển vận ấy ra sao, đó là một điều chưa được rõ rệt.

Một cách đây vài năm, người ta còn tin rằng những cái gọi là « chỗ không hoàn toàn » (vide parfaite) « sự lạnh trọn vẹn » (froid absolu) trong khoảng không gian giữa các vì tinh tú, tất phải làm đoạn tuyệt sự chuyển vận mầm sinh hoạt.

Những cuộc thí nghiệm mới đây đã làm thay đổi hẳn ý tưởng các nhà thông thái về chỗ đó. Người ta phơi sinh trùng ra chỗ không hoàn toàn và ra chỗ lạnh trọn vẹn (273 độ dưới zero) và nhận ra rằng như thế không giết hại sinh trùng mà trái lại còn bảo tồn sự sống của chúng.

Sự lạnh và chỗ không chỉ làm ngừng bộ máy sinh hoạt của những con vật nhỏ kia mà nhiều con bình thường chỉ sống được vài giờ.

Dù cách hàng mấy năm, khi người ta dè chừng ra chỗ tối, chúng lại khỏe mạnh như thường và vẫn giữ được nguyên tính.

Như thế tỏ ra rằng sự sống có thể chuyển vận từ thế giới này sang thế giới khác.

Chỉ còn phải xem xét cách chuyển vận ra sao. Những việc phát minh gần đây về « sức ép của ánh sáng » (pression de la lumière) cho ta hay nhiều điều mới mẻ về vấn đề này.

Ngày nay người ta biết rằng mặt trời chỉ hấp dẫn những khối đủ lớn đối với mặt trời. Nhưng khôn nhỏ bị ánh sáng mặt trời xô đẩy nên có thể thẳng sức hấp dẫn. (Hắn có lẽ vì có ấy nên da ôi sao chổi bao giờ cũng quay trái lại với mặt trời) Nhưng sinh trùng thường lớn không quá mười phân nghìn mét lì, có thể bị ánh sáng mặt trời xô đẩy ở trên không cho tới khi đến vòng hấp dẫn của một tinh tú.

Ta có thể thí dụ cái mầm sống thứ nhất đã rơi vào trái đất theo cách ấy. Nhưng hiện nay vì... sự đổi nát của loài người nên đến đó chưa có bằng có gì chắc chắn.

(Robinson)
M. dịch



D.H

— Thời chết rồi, định hòm nay tắm một cái tái niên hì hục lại bảo « không nên tắm gội ».

Vài tư tưởng ít người biết đến của những danh nhân

Tương lai của con trẻ là công trạng của người mẹ. (Napoléon)

Chỉ có những người khồ sơ mới có thể thấu rõ cảnh nghèo khổ. (H. de Balzac)

Ta chỉ biết quý những vật của ta khi đã mất đi. (Daniel de Foë)

Lương tâm trong sạch là một cái gối êm hơn hết. (Le Baillg)

Mỗi người đều có một tòa án ở thâm tâm để bắt đầu xét mình trước hết. (V. de Chateaubriand)

Người nghèo khổ thiếu thốn nhiều, người bần tiện thiếu hết thảy. (La Brugère)

Ai làm ăn một việc phải quên đi, ai chịu ăn một việc phải nhớ đến. (Arist)

Người ta bỏ thói xấu ngay hôm nay để hơn ngày mai. (Không Tú)

(Robinson)

**Rõ mặt, Sẹo lồi, Lúm thịt,
Son trãm, Lang mặt, Da nhăn, Da thô.
Sứa băng máy điện và thuốc, hời tại**

MY VIÊN AMY

26, PHỐ HÀNG THAN, HANOI

Sứa điện cho người đẹp hơn lên: da tươi mịn trắng, vú nở tròn đẹp mãi, thân thể son sét đều đặn, dáng đi đứng hoàn toàn xinh tươi.

Mille Hà chỉ dập tắt cả vẻ đẹp như massage, maquillage, v.v...



CON TRÂU

TIÊU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

NGUỒI thi không sợ
chứ ma thi ai chả
sợ... Nay anh Chất
a...

— Cái gì?

— Sao độ này anh ghét tôi thế?
— Chị này rõ lẩn thẩn. Khi nào
tôi lại ghét chị. Tôi không ghét ai cả.

— Thế sao anh cứ.. anh cứ...
làm sao ấy?

— Làm sao?

Cúc uốn eo:

— Nào ai biết được!

Hai người lại yên lặng đi. Nhà
Cúc đã gần tới. Cúc vờ sợ hãi ôm
chầm lấy Chất. Bộ ngực nở nang
của Cúc áp mải vào người Chất.
Chất giật mình hốt hoảng hô :

— Cái gì thế?

Cúc buông Chất ra, thở hồn hồn,
ngực pháp phồng, giọng run run
nói :

— Không biết cái gì nó nhùn
nhùn như con rắn ấy, anh Chất à.

Chất bần倪 :

— Thế thì có lẽ con rắn đấy. Đêm
hôm đi phải nèn cẩn thận, nhỡ
đầm phải hò mang hay cap nong
thì khổn.

Cúc thở dài bước đi uể oải. Mắt
Cúc buồn thiu như thất vọng.

Về đến công Cúc, lửa tình bồng
bột, đánh liêu, định nằm chật lấy
tay Chất, bà mình xuống, van nài
Chất lấy một chút tình yêu. Nhưng
chưa kịp định thì Chất đã vội chào
và trở gót đi thẳng.

Cúc dựa lưng vào cánh công
đứng nhìn Chất đi mỗi lúc một xa.
« Anh Chất! Anh Chất! » Cúc đã
hết nghị lực, không gọi ra tiếng
Cúc tủi thân tủi phận, nước mắt
chạy quanh.

Cúc yêu Chất. Đã bao lần một mình
với Chất trong quang vắng, Cúc gởi
chuyện tình ra nói, nhưng Chất vẫn
thờ ơ, không một chút cảm động.
Cúc nghĩ đến Mít, đến Tứu, đến
tình yêu khăng khít của đôi uyên
ương : « Chỉ Mít là sung sướng
thôi ». Câu nói ở tận đáy tim Cúc
thốt ra.

PHẦN THỨ HAI ĐẠI HẠN

Từ rằm tháng hai sang đầu tháng
ba, lại suốt tháng ba sang tháng
tư, không một giọt mưa

Cây cối sờ xác như sau một trận
giông tố. Chỉ trừ một vài thứ cây
chiu khô, chịu nắng như cây si,
cây đa, cây tre là giữ được màu
xanh tươi.

Bao nhiêu ruộng đồng cao đều nê
toác. Những cây lúa cằn cỗi đâm
tua tủa lên trời những lá cứng,
vàng úa, ngọn chay xém.

Không còn kiếm đâu ra nước mà
tat.

C ao chuôm cạn khô để phơi
đáy bùn phần nhiều phủ cỏ và
những cây cúc đại, hoa vàng chớp

Chỉ mươi hôm không mưa nữa là
đi dời cả một cánh đồng hàng
ngìn mẫu.

Nếu được cái lạch con ăn thông
với cái đầm ở đồng cửa (ruộng
triệu) thì cũng chưa đến nỗi hoàn
toàn thất vọng. Khốn nỗi các cù
không dám cho đào, sợ đứt long
mach, động đến lăng, đến mồ mà
nhà các cù.

Ngày nám ngoài, hôm làng họp về
việc cấp điện, ông Rao bàn đến vấn
đề đào ngòi xây cổng liên tiếp đồng
nó sang đồng kia để phòng đại hạn,
đã bị các cù nheo móc thậm tệ.
Các cù cho ông là một người thiện
cận, chỉ biết việc sờ sờ trước mắt,
không nhìn xa đến tương lai, đến
giòng dõi con cháu. Rồi các cù kết
luận :

— Thầy không am hiểu lý số có
khác. Người ta không sợ nguy khi
nào người ta không biết cái nguy.
Thầy vào hang người ấy đấy, thầy
giáo a. Chúng tôi nói thầy đừng
giận.

Một ông có tinh hay cá khịa, xoay
lại kiệu, ngồi chống nạnh, ngứng
mặt lên sà giải vỡ, nói :

— A sà, cách tây học họ biết cái
quái gì mà bàn. Họ học tây chỉ biết
hắt chước tây, đào ngòi đào giếng,
bà đậu đào đất. Có biết đâu rằng :
tay người ta sang bên mình, người
ta cần gì đến long mach. Đồng là
động nhà mình chứ động gì đến

nha người ta.

Nói rồi, ông vuốt râu, vành tai
đợi câu trả lời của ông Rao. Ông
Rao chỉ cười mỉm, đứng dậy chào
các cù, xin cáo. Ông vừa bước chân
xuống thềm đã nghe thấy mấy cù
bảo nhau :

— Anh chàng nghe chứng đuối
lý.

Từ đấy, những khi việc lăng,
không thấy ông Rao ra nữa.

Lúc này, nếu ông có trở lại bần
đến việc trước, các cù cũng chẳng
nghe náo. Các cù sẽ cho đại hạn là
việc nhất thời. Còn như long mach
một khi đã đứt, thi, ôi thôi ! khác
nào người đã chết, không sao sống
lại được nữa.

Xã Chinh có hai sào trong đồng
cao cũng đến mất gió theo với số
phân cảnh ruộng khác thời.

Bắc còn năm sào và hai mẫu
ruộng thuê ở đồng cửa đang ngắc
ngoài tuy chưa đến nỗi tuyệt vọng.
Được thế cũng là nhờ cái đầm ăn
thông với sông Hóa bởi cái cổng
gạch xây ngầm qua đê. Nhưng nước
đầm đã gần cạn, chỉ còn độ một
thước ta nữa là đến đáy, mà cửa
cổng thì không thể mở cho nước
sông Hóa chảy vào được vì đạo
này sông ấy có nước mặn.

Vì thế mà họ quý nước như quý
vàng, ngày đêm lo lắng về nước,
cố khi tranh dành cái cọ về nước.

Không may sang là không có
người đứng bờ ruộng nguyên ruda,
chửi bời những quân khốn nạn
đem đã ra chọc bờ tháo trộm
nước sang ruộng mình. Rồi sau
những chuyện xích mich này ra
những cuộc xô xát bằng tay chân.
Có khi các cù phải họp việc lăng
để phân xử cho khỏi phiền đến
quan nha.

Sớm, trưa, chiều, tối, lúc nào
cũng nhanh nhão những người tát
nước.

Tuy cái nguy đã đến chân mà họ

vẫn vui vẻ, vừa làm việc, vừa chơi
đua hát hóng. Họ thản nhiên nhảy
dàn nhặng buồn tình sương bay
bồng bềnh tận trời xanh để đợi vào
bụng nhẵn.

Không bao giờ vợ chồng xã Chinh
vất vả bằng dao nát.

Lờ mờ sáng, vùng đồng chưa
rang, một vài ngôi sao còn lấp
lánh, hai bắc đã phải dậy, áo
quàng que một nắm cơm, với muối
cho đỡ đói rồi chờ lúc
cuộc đi trước để khởi nong, vì
nước mỗi ngày một cạn, vợ xách
gầu theo sau. Hai người yên lặng
cùng rảo bước. Đến đầm đã thấy
một vài bợn ở đây rồi. Tiếng gầu
vực xuống nong, tiếng nước dâ
ý ồm.

Xã Chinh xuống đầm xé rãnh cho
nước chảy vào nong. Vợ ngồi lù
nhìn những cây lúa cằn cỗi, lâm
bầm nói một mình : « Ngũ này
vị tất đã được bông mà gặt... Bốn
nào! rồi lấy thóc đâu mà nộp
người ta... lại còn sáu phương... »
Bác thở dài, bác lo.

Chồng khơi xong, chống cuốc
bước lén bờ :

— Kia bu nó không buộc giày
vào gầu, còn ngồi thử ra đấy à?

— « Ô nhỉ... » Vợ buộc xong, hai
tay chống gối đứng dậy một cách
nặng nề, nhảy sang bờ rãnh bên
kia rồi néo một cuộn giấy thường
cho chồng. Mỗi người, mỗi tay cầm
một bén giây, bắt đầu tát...

Vùng đồng đỗ ối. Bầu trời xanh
biếc, không một mây, báo
trước một ngày nắng gay gắt.

Xã Chinh ngừng lèn, thở dài, nói
bằng một giọng chán nản :

— Cơ giới thế này thi còn nòng
to. Ít nước đầm sao đủ cho cả một
cánh đồng mông mênh bắt ngát
như thế kia? Đến nguy mất, ba
nó à.

Thấy chồng lo lắng, buồn rầu, vỹ
thương hại, tim lời an ủi :

— Thầy nó chẳng việc gì mà lo.

BAS SPORT « CÉCÉ »

VENTE EN GROS
CU CHUNG
100, Rue du Coton
HANOI

Bởi các em dào vỗ đáo việc chứ...
Như năm nào, thầy nó còn nhớ
không giới cũng nắng mãi. Thế mà
sau khi dão vỗ, ông ấy giáng ngay
cho mặt trán, lúa đương xấu bỗng
bỗng tối sòng ngay lên.

— Ông, cũng còn mong thế. Nhưng
biết bao giờ các em mới nghĩ tới
cho.

— Ấy, còn đợi tình súc về đã chứ.
Năm nào dào vỗ chả vậy.

Cái rãnh bị bùn lấp xuống gần
tấp hết. Nước chảy vào chậm quá.
Hai vợ chồng phải nghỉ tát. Chồng
vào quốc xưởng khơi lại. Nước gấp
lập tức vào. Vợ được nghỉ ngơi nên
tất đã thấy nhanh nhẹn hơn trước.

Xã Chinh nói lại câu chuyện dão
võ:

— Sao lại cứ phải đợi tình súc,
bu nó nhỉ?

— Tôi thấy em Cán bảo: còn phải
đợi chiều chỉ vua ra, chả biết có
phải không?

Xã Chinh vừa tắt vừa ngẫm nghĩ.
Bóng bạc lùm như vừa mới phát
minh được một ý kiến gì hay lắm:

— Mình à, không khéo rồi lẹt
cũng nè.

Vợ phi tưối:

— Thầy nó rõ lão thẩn. Người ta
mong nua của được miêu lại sợ lụt.

— Ấy thế mà chưa biết chứng.
Mười ba con rồng nó phun cho một
chập thì có ngay báo ra không kịp.

Vợ cho là chồng nói bông, chị
cười mà không trả lời, có biết
đâu rằng lúc này chồng đương
nghỉ đến mười ba con rồng của
ông cán Béc.

Vợ chợt nhìn xuống cái gầu thấy
tuột cắp, vội kêu :

— Chết cửa! Mài nói chuyện,
cáp gầu tuột gầu nết mà không
biết. Chậm tí nữa thi đi đói... Minh
cố đem lạt đi không đấy?

— Có.

Chồng kéo gầu lên rồi lấy một
vài sợi trong bó lạt gài sau lưng
ra buộc. Vợ dưng nhìn sang bờ
bên kia thấy họ tát luôn tay, quay
lại phản nán với chồng :

— Nhì minh cõng « sáng » lấy
chiếc gầu nứa. (hứa quanh di quần
lại mỗi một chiếc thi chỉ những
chứa cũng đủ hết này).

— Chỉ tại nhà mình không nghĩ
tới. Năm, sáu xu một chiếc chứ có
nhieu nhận gì.

Lần này ba vợ chồng yên lặng,
cầm đầu cầm cổ tát, sợ vừa làm
vừa chuyện công việc chậm trễ.
Mồ hôi mồ kê nhẽ nhai. Mặc, cứ
tát, tát cho tên kia không thể tát

được nữa mới chịu nghỉ. Thế mà
từ sáng đến trưa, nước vẫn chưa
bén gốc lúa. Thị ra đất ruộng khát
nước đã lâu lắm, nay càng uống
khô.

Ngót tháng nay, không ngày nào
Mit được rảnh. Sáng sớm tinh
sương, trong khi bố mẹ ra đồng,
nó đã phải gánh đồ « chén »
ra giếng chùa kín nước rồi.

Lâu nay không mưa, các ao
chuối giào canh và nồi vàng
như nước sáo bò bay đỏ ửng như
riêng cua không sao dùng được
nữa, tuy phần nhiều người trong
làng có tinh rất dễ, ăn uống bão
đã quen. May còn cái giếng chùa
có nước mạch đầm cho cả thôn
dùng. Vì thế nên bắt cứ lue nào
tên bờ giếng cũng đồng nhũng
người đến kín nước. Họ trisch
nhau, cãi nhau ầm ĩ như ở các
máy nước trong thành thị.

Mít không lấy sự vật vã, nặng
nhạc làm khổ. Trái lại, Mit sung
sướng được gặp Tứu lùa. Mỗi

lần đặt đòn gánh lên vai nét mặt
Mit tươi tắn như người sắp di

Tứu, nét mặt hờn hở, nói bằng
một giọng thân mật :

— Được, mình để anh gánh đèn.

Tứu ngay yêu nhau đến giờ,
Tứu mới dám mạnh bạo dùng
tiếng mình. Tuy vậy mà tiếng mình
của Tứu vẫn có vẻ rụt rè, ngượng
nghive.

Còn Mit đã lâu vẫn muốn dùng
những lời ái xin, nay được Tứu
gọi ra trước. Mit rất cảm động. Đôi
gò má Mit bảy hay đỏ. Mit trả lời
bằng một giọng cung thân mật
như từ trước là lại người yêu :

— Em đâu dám lấy đèn của anh.

Thế là từ ấy, hai anh chị đã tiến
lên được một bước trong đường
tình. Tiếng mìn, tiếng em đã thấy
dùng luô, trong câu chuyện. Nhờ
cái họng tiếng liêng ấy mà sự
thân mật của hai người mỗi ngày
một thêm rõ rệt. Những ý tưởng,
những suy nghĩ từ trong đáy tim
đã thấy hé ra ở đó.

Luc này, em Cúc eo đầy, tất Cúc
phải tuổi ra một câu nghe mà
thương hờ. Chỉ chí Mit là sướng
thời.

Phải, chí chí Mit là sướng thời.
Vì Mit đã được thỏa lòng ước

thể. Chỉ vì nó nhởn nhơ, đùa nghịch
cả ngày đã chán nên nó muốn tìm
trò chơi khác. Việc té nước cũng
là một trò chơi của nó.

Vừa ra đến đầm, nó đã lon ton
nhảy xuống lấy cuốc sét rách, gặt
bùn sang hai bên rồi ngồi xuống
ngang dấp hai con đê ở hai bên
ranh. Nó thích trí nhào giòng nước
đọc ngầu chảy üz vào nong và ngồi
là vứt vào chỗ xoáy nước để nhín
lá quay tít như chóng chòng. Tay
chân nó lấm lem lấm lê

Mít đứng trên bờ giục mãi, sau
phát cát, dọa vẽ mách bu, nó mới
chịu rửa tay lên tái nước. Ơi chí!

Nó té còn vụng về. Tuần hành
cứng nhẳng, hai tay quơ quạng.
thỉnh thoảng nó quên không thả
chúng giày miệng xuống lín nứa khe
thẳng giày chôn lên! nào! nào!
nhắc bông tay chôn lê mà rồi... nón
người ra chửi! Sao lại cứng đờ người



xen hộ và mỗi khi đến gần giếng,
tâm hồn Mit hồi hộp.

Mít nghĩ sẵn những câu tinh tú
và kín đáo để thòi lộ tình yêu ra
lời nói và nhất là đê Tứu hồi hộp,
sung sướng như mình. Đến khi gặp
nhau, anh chị chỉ mỉm cười hay
nói những câu bằng quơ. Ấy là từ
ngày cùng đi xem hội, xem chèo,
anh chị đã bớt bẽn lên nhiều
lắm.

Nhưng sáng nào cũng gặp nhau
ở bờ giếng, dào dào Mit và
Tứu thành bạo dạn, cười nói tự
nhhiên.

Sáng nay người đến kín nước
đông quá, hai người cũng không
muốn chea chúc bẽ, ra nhau ra
ngồi chơi trên bãi cỏ. Mai vui cau
chuyện, anh chị quèo cả gánh
nước, đến lúc trống ra thi họ đã
về cả rồi.

Mít nói như tự trách mình :

— Chết chửa, thế này thi cả ngày
được mấy gánh!

nguyên. Không như Cúc, từ cái
đêm đi xe nút vè, cái đêm mà
Cúc thấy tát thử với tình yêu.

Tuy Cúc ài giữ được tinh khôi
nhanh, ngon ngọt mọi ngày,
nhưng nụ cười, khóc mắt như
nhuộm vè sáu muộn.

Thấy bà mẹ làm lụng vất vả suốt
ngày Mit thương hại. Chiều đi hàng
về, ăn cơm uống nước xong, Mit
rủ Cúc đi sét nước. Chúc cầm cuốc
đi trước, lui xách gầu theo sau.

Chúc mới tưới một tuồi đầu mà
trông người đã rán rồi, cứng cáp
như một a cau diễn bé nhỏ. Độ
bốn, năm tuỗi nứa, nó có thể giúp
bố làm công việc đồng áng. Hiện
giờ, nó coi như cau, nhưng cần
ra nó và leo, xay lúa, gồng gánh
được rồi.

Hôm nay Mit rủ nó ưng ngay.
Không phải vì lòng thương bố mẹ,
cũng không phải vì lo lắng đến sự
tung dời. Nó đã biết nghĩ đâu đến

ra thế thi tát với tiếc gì. Mỗi lần gầu
hớt qua mặt nước, Mit quát lên:
« Hứ, đà bao mal!ナカウガヤ
miệng xuống.»

Chúc làm theo lời chị, dần dần
tát đã thấy đều tay.

Tứu chợt ở đâu đến.

— Chị em đầm đang chờ.

Mít quay lại nhoèn miếng cười :

— Anh Tứu à, ta là g Chúc nõ
không biết tat. Từ chiều đến giờ,
quanh quẩn chả được may tí nước.
Anh trung, em bao nhiêu mới được
thế này. Chứ lúc này anh nhìn thì
không tuổi nhajo cười đượ.

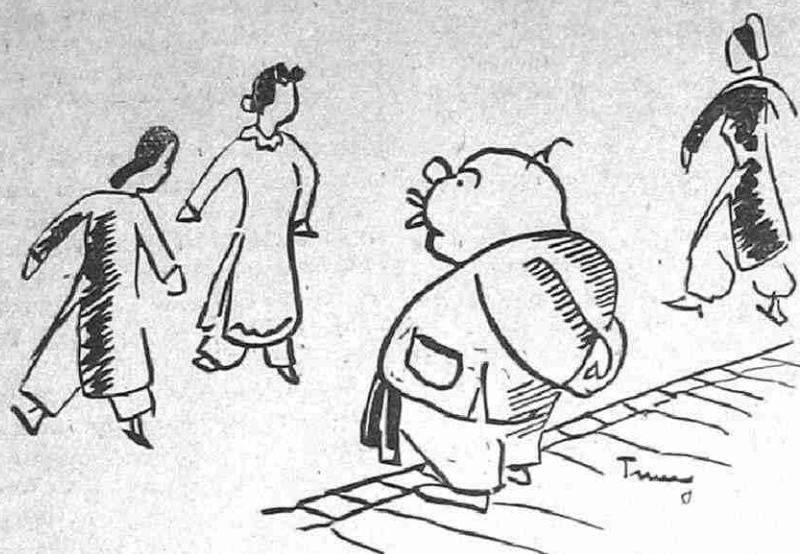
Tứu sàu quẩn lén vừa đi lại gần
Mit vừa nói :

— Chúc đê anh tat họ vài thời
nhé?

Chúc tát đã thấy em. Được Tứu
giúp, nó mừng quayn, vỗ thông hat
tay dung đợi.

(Còn nứa)

Trần Tiểu



XÃ XÈ (nói một mình) — Chúng nó muốn chém mình chắc ! Mỗi lần mình ra phố chúng nó lượn dì lượn lại, liếc mình và cười tinh nứa.

TƯ CÁCH NHÀ PHÊ BINH

(Tiếp theo trang 9)

Tất nhiên, việc xây dựng ấy không có thể cứ theo nguyên con đường như thế được, bởi vì thường trong công việc sáng tác về văn chương, bao giờ những trường hợp bên ngoài cũng dự vào một vài phần.

...Có khi một tác phẩm đã được viết nên trong một ý khác hẳn lúc mới bắt đầu : nhà phê bình phải biết nhận ra rằng, tác giả đã tự phản một cách may mắn, dấu tặc phẩm được nhiệt liệt hoan nghênh.

...Nhưng nếu công chúng phần thường, rất nhận rõ một vài khuyết điểm trong cách viết mà chúng ta cũng nhìn thấy, như những đoạn dài thừa chặng hạn, những khuyết điểm ấy cũng không thể, theo ý tôi, làm giảm giá trị của một tác phẩm bổ trí chất chẽ, có liên lạc và hoạt động bởi hơi mạnh của sự sống.

Bởi vì sự sống là cái chuẩn đích ; sự sống là mục thước của tất cả mọi vật

(Marianne — Grandeur et servitude du critique. Điều tra của Maurice Romain).

Và bây giờ tôi xin trích dịch thêm một đoạn viết về phê bình của Jacques Arnaud, trong báo Messidor. Nhưng ý của tác giả bây giờ đáng cho chúng ta ngẫm nghĩ :

Thật sự, bây giờ đến lượt

công chúng bắt buộc các nhà phê bình phải trả lại cái nhiệm vụ chính của họ, là nhiệm vụ của một người mới già.

Khi ông đi mua thịt, một cái máy vô tuyến điện bay một cái ví tay, ông thích được chỉ bảo bởi một người nào hiểu biết, một người ở trong việc, một người không có lợi gì đánh lừa ông. Ấy về những tác phẩm văn chương cũng thế.

Người ta có thể cho cái ví dụ ấy là tầm thường ; tôi, tôi cho là hay lầm, và lại bay hơn nhất nữa, nếu cái ví dụ đó có thể nhắc các nhà phê bình trả lại với một quan niệm đúng hơn (và nhún nhót hơn) về công việc ích lợi của họ.

Nhưng mà họ đã tự ái quá, họ đã tưởng rằng phê bình, tức là tỏ ra « ta đây », bằng cách dùng sách của kẻ khác. Khi họ nói đến các nhà văn cõi diễn chặng hạn, ấy không phải để khiến ông muốn đọc tác phẩm những nhà văn ấy, cũng không phải để tỏ cho chúng ta biết sẽ tìm thấy gì trong đó, nhưng chính để phô bày cái học vấn của họ, để chúng ta phải có ý muốn nói, về nhà phê bình chứ không phải về nhà văn :

— Ô, anh chàng này viết khá quá, thông minh quá, biết nhiều và học rộng quá, và gì gì nữa...

Jacques Arnaud
(Messidor)

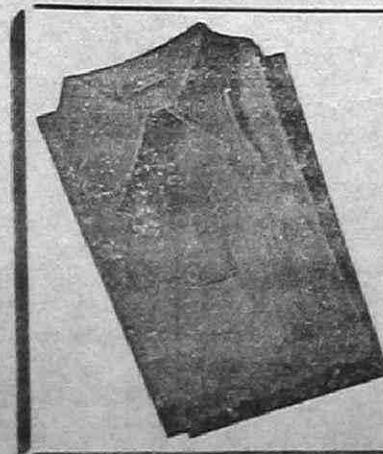
Thạch Lam
trích dịch

ÀO THUẬT



Đây là áo - thắt - mầu
nhiệm phi thường
như là : chất dão,
bay, tăng binh,
cơm đút người
lâm 2, thời mèn
nặng trên 1000
kilog., v.v.. giá chỉ
còn 0\$59 (xa thêm
0\$15 trước phí).

Thờ, mandat hay tem gửi cho : Professeur Nguyen - Thành - Long, Viện
Đóng Áo - Thuật - Việt, Rue postale 23-
16 Rue des Marius, Cholon (Cochinchine),



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế
tạo lâu năm, xuất súng nhiều
các thứ TRICOTS và

Chemisettes

Xin nhớ : MANUFACTURE

CU GIO ANH

68, 70, Rue des Eventails, Hanoi
Tel. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

nén lại sự đau khổ trong đáy lòng,
bằng cách áp má vào cánh tay.
Hay nén ! nén đau khổ như nén
xuống đáy vai.

Lời văn bi thiết

Văn trong truyện ấy :
Cũng đủ cho lời thay bao lời
thiết trong đời mắt úa ra.
Nhưng lời bi thiết là lòng ấy chẳng
là những lời văn của tác giả.

Chắc chưa ?

Cũng số tạp chí ấy, trong truyện
« Đồng tiền Van Lich » :
Nhưng khi về bị quên lùi cả đi, và
nhớ từng quãng một như sau khi
lĩnh một giấc mê không tiền khoáng
hayan.

Giấc mê ấy là đây ! Nhưng đã chắc là
khoảng hậu chưa.

Em tốt bụng quá đi mất thôi !

Văn trong truyện ấy :
...Em nõn nà còn tiếc rẽ khỏi lùm
sự của em, không cho nó ra ánh sáng,
đim mài nó trong đáy gầm kệ
của em ?

Em thả nó ra ánh sáng là phủ lùm
đim mài nó làm gì trong « đáy lùm kệ
trái » của em, tội nghiệp !

Thiên hạ rõ lẩn thẩn !

Văn trong truyện ấy :
Nhưng thiên hạ đã bao giờ
một « hoa khôi » đẹp nhất, thì lối gi
má chả nhận, hả các anh ?
Phải, tôi gi ? Nhưng ai là hoa khôi
đẹp nhỉ ? Và ai là hoa khôi xấu nhỉ ?

Thầy bảy quá !

Cũng số tạp chí ấy, trong truyện
« Tình thay trả » :
...Thầy giáo gọi Ngọc vào lớp và
rồi thì thầm hỏi Ngọc những câu gì
lâu đáo đẽ, rồi trước khi cho Ngọc
ra, thầy còn ôm Ngọc, hôn say sưa
lần cắp môi đắng yêu của Ngọc nết
kia

Thế nữa kia ?

Một ngày dài !

Đông Pháp số 4082, mục « Việt Na
m » bài « Hai kỳ thi vào sứ Thanh
chánh hoàn lại một ngày » :
Đáng lẽ hai kỳ thi tham tú và thư
ky Thanh chánh sẽ mở vào tháng
Avril, nay hoàn lại đến Mai.

Vậy một ngày dài nhường 720 giờ !

HÀN BÌA SÁM

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE

(Français, Mathématiques, Sciences)
GIẤY HỌC THEO LỐI HÀM TỰ
Bồi dào học lực của riêng được
và có thể xin học lâm sàn học
hay ngắn hạn để tiếp kế thi
Lớp thi D.E.P.S.F.I. 1p. 10
Lớp thi C.E.P.F.I. 1p. 10
Lớp 1ère và 2ème années 2p. 10
Lớp chuyên Pháp văn cho
những người lớn tuổi 3p. 10
Viết thư về Trường TRITON, phố 30
Thương chiến mặt Hanoi.
Ngoài định theo tem, trả 10.

Hội chợ Hà Đông

(Phóng sự tốc hành)

Tối đã xem hội chợ hồi chín giờ
sáng thứ hai, 13 tháng ba, năm 1939.
Vết thế cho có vẻ quan trọng.
Thực ra ngày tháng không có nghĩa
nữa.

Hội chợ Hà Đông 1939 ? Ủ, thế
rồi sao nữa?

Gọi là hội chợ 1939 hay 38, hay
15 cũng chẳng sao.

Vì chẳng có gì thay đổi hết.

Tất cả lầu chép dâng nguyên vẹn
bại phóng sự đã viết về hội chợ.
Cũng như hội chợ đã... « chép dâng
nguyên vẹn » những phiên từ năm
nào năm nào.

Ở nơi khác, hội chợ là một dịp để
phô bày sự tiến bộ trong công nghệ.

Ở Hà Đông, hội chợ để phô bày
một sự đáng yêu.

Tinh thần thủ cựu được tôn kính
một cách cảm động lạ.

Năm gian chợ chứng chắc và hoa
hoét dâng kiêu hanh với những người
ở mọi nơi đến xem. Lối bài trí lồng
lộng, quan cách và công phu! Cái áo
gấm mặc trên cái mình không chịu
điêm.

Trong năm gian, các thứ phẩm vật
để người đến thăm như những cỗ



gái muộn mẫn. Người ta có vẻ đến
đây để thấy « cảnh cũ người xưa ».
Có lẽ đó là một đặc điểm mà Hà Đông
có thể lấp làm lụp pha được.

Chiếu, pháo, nón, vải, lụa, đồ gỗ,
đồ ngà, đồ kim khí, đồ sứ, đồ tre...
v.v. Không thiếu một thứ hàng nào
của mọi năm. Nhưng hàng nào
cũng như lò ra một lối riêng
về sự sáng tạo.

Chỉ có hai sự mới lạ : Công nghệ
làm pháo ra chiếu pháo đạt hết sức
và thuốc lện Hồng-kê làm vinh dự
cho sự trang điểm của cả một gian
hang.

Thực là một sự đáng khuyễn khích.
Một nhà làm pháo khoe với tôi
rằng ông ta đã được các quan châm
giải nhất vì pháo của ông ta đã dùng
để trong bữa tiệc hầm các quan lốt
hôm qua.

Lê-Ta

Ngân phiếu gửi cho :

Monsieur le Directeur
du Journal NGÀY NAY
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi
Đừng để tên người, nhất là tên
những người trong tòa soạn và tri
tự như thường đã xảy ra.

ĐI DU TIỆC TRÀ tiên ông Thông sứ Y. Châtel



Có tới vạn người chảy về phía
trường đua ngựa.

Con cháu, họ hàng, hàng
nhuộm các ông Lý Toét, Bang Bành,
lũ lượt kéo nhau đi.

Trên xe điện leo chặt những
người, bác cả Toét tay vác hai cái
ở và nắm chặt đôi giày còn mới có
vết tay lợn. Cốp chõe, bác lại lôi ở
thắt lưng một gói thuốc lá nhỏ,
trong đó bác bới ra, để kiểm, bốc,
nắm cái vé màu xanh, vé « mời » đi
du tiệc trà tiễn ông Thông sứ.

Ý chừng bác ta lo nó vương mất.
Như để phô diễn cùng tôi, bác
nói : « Vé này của cụ Chánh, vé
này của ông Lý... quan sức về, ai
đã nhận vé phải ký tên vào sổ và
giữ vé cẩn thận. Đến chỗ họp,
quan sẽ đứng đấy thu vé lại ».

Dến chỗ họp, không ai thu vé cả.
Bác Toét cùng tôi tự do lừa vào
đến đông người.

Họ lộn sộn trên một cách đồng
rõng, sẽ trường đua ngựa, phản
tường khu, chia từng giới, có bảng
lớn đẽ rõ : « Chỗ để anh em lao
động ; Chỗ riêng học sinh ; Chỗ dành
cho quan trường xếp lán cung bảo
giới... »

Một cuộc hội họp bách dân có
khác ! Nhà báo đứng chung với các
quan. Hân hạnh quá !

Bác cả Toét cuống lên tim khu
của mình.

Không có.
Vì khu nào, khu nào cũng nhan
nhản họ gần, họ xa của bác.

Số người đến dự tiệc trà mỗi lúc
một đông, lốm đốm đèn trăng phủ
kín cảnh bãi. Trên đó người ta nhận
thấy cái đầu tươi tắn của ông Vũ

văn An, khuôn mặt hi hùng của
ông Hà văn Binh, và cái trán cùi
gàm của ông Phó viện trưởng Nguyễn
văn Lộ. Ngần ấy thức nhô lên, thut
xuống, tháp thò, tối lắp.

Cạnh « sân vịnh dự », ba người
Mèo đứng như bụi mọc, đang cố
hiểu những việc quanh mìn.

Hai bô vệ lối đi, một đoàn scouts
Tàu ú ò ra hiệu, giữ trật tự.

Bác cả Toét ngo ngác, bao khoán,
không biết tiệc trà bày ở chỗ nào.

Ông Toàn quyết đến. Ông Thông
sứ vào. Ông trạng sư Trần Văn
Chương rầm rộ đọc bài diễn
vào tiễn ông Thông sứ. Ông Thông
sứ cầm động đập lại bằng một bài
diễn văn.

Rồi quay quay ra.
Chắc đê di khai tiệc trà.

Không ai rู้ ai, người ta ò theo.
Bị kéo trong sóng người rộn ràng,
bác cả Toét nắm lấy áo tôi như
người ta xem hội lây sô lạc.

Người ta vượt nhung rãnh khô,
nhảy qua khe ruộng, theo nhung
tảng đất mấp mô, lọt hai bức rào
kin lanh khổ xanh.

Dến nơi đặt tiệc trà.
Một cảnh đồng lớn tiếp ngay bên
trường đua ngựa, trên có một số
tổ bàn trải khăn trắng.

— Ông kia!
— Họ cướp hết rồi!
— Thị hầy cứ đi lên, đi lên!

Người ta đẩy nhau đi, xô nhau đi.
Đi mãi, quanh mấy cái hào, cồn tro
chéo vỡ, ám nước trà đồ và đĩa
hàng mía.

Một ông Lý Toét trật cả kháo,
đang kèp lá áo lương dưới cằm,
hai tay cố lèn vào túi bánh bàng,
kéo sùi với thuốc lá đà « hôi »

Docteur ĐĂNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu — Bệnh đòn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 — 7

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi

(đến phố Hội-vă)

Tel. 242

NGU NGÔN

Chó dù

Vàng với Mực, chó cùng một chủ
Vàng thời lành, Mực dữ hung
hang.

Chó den vốn tính cẩn xảo,
Khách vào nhà, bắt cứ rääg là
quen,

Thấy người đến, nhảy liền ra sủa,
Mặc chủ sua, săn sò cắn bừa.

Tưởng rằng dữ thế chủ tra
Chủ khe : chó ấy giữ nhà tận tâm.

Gởi quả báo, cắn nhầm bạn chủ.
Chủ dùng dùng thịnh nộ nồi lên

Mắng rääg : « chó ngồi chó điên !
Láu tao mắt cả anh em, láng
dieng. »

Rồi mua xích, chủ xiềng cõi lại
Cho khỏi xông cắn dai, cắn cản.

Mực ta bị xích, phản nản,
Trách sao chủ nỡ xử tàn không
minh.

Vàng nghe nói thực tình đáp lại :
« Chẳng qua là ngu dại tự anh »

Mua giày minh buộc lấy minh,
Bởi anh quá độ trung thành đáy
thôi !

Kia lầm kẽ trên đời cũng rää,
Lòng bảo hoàng lại quá nhà vua(1).

Làm công nên tội, cay chua !
Trông gương chó Mực, liệu cơ
sửa minh.

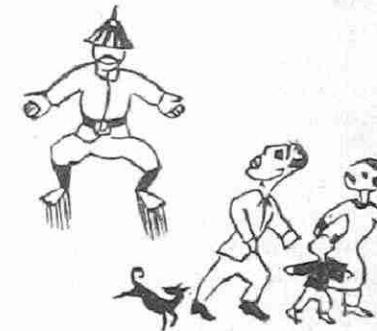
TÚ MŪ

1) Pies roya iste que le Roi.

được.

Dưới hai cái bàn khiju châo, nằm
bep trên mặt cõi, người ta lách mãi
vào xem còn có thể mót thấy « cái
gi ăn được ».

Người ta là những người trong
đời có lẽ chưa biết cái vị bánh ngọt



ra sao, người ta đã đi từ làng nǎo,
ông nào đến. Đề tò tò biết ơn
với ông Thông sứ. Và đề dự tiệc
trà.

5 giờ. Cả cái xã hội Lý Toét, Bang
Bành lại lũ lượt kéo nhau về, xếp
tường hàng, từng ngũ : có những
viên khổ xanh và xen đầm đứng
giữa đường chỉ huy cho người ta
đi trong trật tự.

Người ta dì với bộ mặt ngơ ngác
kéo lê cái chân như còng bước
càng thấy mồi.

Chỉ có bọn ông An, ông Bình, ông
Lộ, ông Sa là trở về với bộ mặt
thông minh hơn trước và dáng
diệu hùng hồn.

Tổ Tử

TIN... CÂU ĐỐI

O ĐÓI ai đọc đến chữ ngờ !
Nhưng ở đây, câu than thở
này thành câu reo mừng. Vì
chữ ngờ này là chữ ngờ vui vẻ. Cuộc
giải trí của Ngày Nay không ngờ
được bạn đọc hoan nghênh đến thế.
Thư của các bạn Lêta nhận được mỗi
ngày một nhiều. Nhiều bức thư rất
vui của nhiều bạn vui tính. Họ cười
tay trong từng hàng chữ dì dỏm,
ranh mãnh, ngộ nghĩnh, và làm sáng
những ngày u ám của chúng ta.

Trong sự vui mừng Lêta lại thắc
một ý nghĩa đáng lâng làm sung sướng: i
để bảo với bạn đọc có một liên lạc
một thiền thêm nhỏ ở dịp vui vẻ này.
Mỗi tuần, các bạn mỉm cười giở đến
trang giải trí mà các bạn nhận là tao
nhà và có ý vị. Mỗi tuần, Lêta cũng
mỉm cười đọc thư của các bạn gửi về.
Không những chỉ trong tòa soạn với
người đọc báo, mà chính trong các
người ở các nơi cũng có một cảm thông
rất đáng yêu. Từ nay, mỗi tuần các
bạn sẽ gặp nhau ở mục giải trí này
và chúng tôi mở ra vì các bạn.

Đây là một vần dân cười cợt, một
hàn lâm viện đầy ánh sáng của sự
trào lộng, một nơi để giữ cái tinh thần
tự hào của nước Nam. Xin mời các
bạn anh tài nghịch ngợm bước vào,
và sẵn mở rộng để đón những ai
muốn tìm phương để dãi nhất của sự
vui sống. Nhị thập bát tú trong cái
tạo dân ngày trước họp nhau lại dưới
đầu hiền đạo mạo của họa phủ chung
chợ. Ở đây, chúng ta họp nhau lại
dưới đầu hiếu của tiếng cười. Ở đây
có nhiều lúc vui và nhộn hào ? Ta
đến đây để tạm nghỉ chân, để giải
tri, giải buồn, để rồi lại hăng hái mà
về nữa.

Hình như có con gió vui nào vừa
thổi đến, khiến Lêta liền thoảng một
tràng vui lị sù vira rồi. Nhưng Lêta
rồi bằng lòng ní dã tìm được một
đoạn văn mở đầu xứng đáng với mục
này. Đó là bài diễn văn khai mạc mà
Lêta đọc trong cuộc hội họp đầu tiên
và chúng ta vậy.

O NG Thường Văn « Hè-nội »
bảo riêng với Lêta rằng
hôm nay (bức thư đề
ngày 10 Mars) ông buồn quá, ông
chẳng biết làm gì cả, và ông chán
nản trong tâm hồn.

Cái đó xin tùy ý ông, và Lêta
cũng chẳng làm sao được. Nhưng
ông Thường-Vân không để Lêta phải
bại rối. Ông lự giải quyết lấy. Cách
giải buồn của ông là nói đến chuyện
câu đối mà Lêta mắc nước bi. Rồi
ông làm câu đối bộ. Buồn của ông
không còn nữa, nhưng ông làm Lêta
buồn. Vì câu đối của ông chẳng gõ
được cho Lêta chút nào hết.

Sau ông Thường-Vân, ông Quảng
Vân cũng gật hộ Lêta.
Ông Quảng-Vân là người cần trọng.
Ông nghĩ được về trời với về đất
của cô Bảo Vân đã lâu, nhưng chưa
được vừa lòng. Ông không muốn

gửi về vội, vì chắc hẳn Lêta giỏi đối
và các « nhân tài » đều thực « nhân
tài ». Ngờ đâu nay ông thấy Lêta,
và các nhân tài đều xoàng, nên...
ông liền gửi hai câu đối cũng xoàng
của ông về để cho cô bạn.

Câu thứ nhất :

Nam Việt thay tên gọi Việt
Nam, cũng đổi Đông dương cũng
đổi Đông pháp.

Và câu thứ hai :

Phù Tang chơi tết độc tàng phu
cả dân người Tàu, cả dân người
Nhật.

« Tàng phu » ông Quảng Vân
thích nghĩa là chán người.

Thích nghĩa thi thích, nhưng câu
đối vẫn bí như thường.

Ông Thanh Quang và ông T.V.Liên
gửi về hai câu bướng hết sức. Câu
của ông Thanh Quang :

Bên lầu lòng thiếp đợi lầu bền,
trầm hoa đua nở, trầm hoa khoe
nở.

Và câu của ông T.V. Liên :

Lệ Chi hôm tết bảo chí Lê, vỹ
nghĩa là đuôi, hay nghĩa là lòn.

Nói tóm lại : câu đối của cô Bảo
Vân là thứ câu đối bất trị, tốt hơn
bất là ta không thèm trị nữa.

Ta nên trịnh trọng liệt kê ngang
hàng với bà Thị-Điêm trong truyện
Trạng Quỳnh.

Bà Đêm vì câu « Da trắng vỗ bì
bạch » đã để hận muôn đời cho các
văn nhân, thi cô Bảo Vân để cho
chúng ta một mối hận cũng lâu
như thế. Bà bà họ có một cái thù
ác nghiệt khi làm được cho đàn
ông nhục vì bị kém về. Chúng ta
ở đây tuy chỉ kém về đối, nhưng
cũng nhục một cách thực thà. Ta xin
để cho cô lấy thể làm bài lòng và
ta lờ tít đi, đừng nói gì đến câu đối
của cô nữa.

Bây giờ ta nói chuyện riêng với
nhau.

Trong N.N. số trước, ông Lê-Quân
thách một câu :

Thế-Lữ và đầu xoay thế đối, đối
ra khó thế, thế đánh thôi.

BỆNH TAO BON

Lào, mèo, nặng nhẹ, nêu mao dâng cua-Ai-Tuân-Lnh Tê sẽ đỡ tốn chắc
ý lành bình. CẨM NHIỆT, HỒN MÊ, PHÁT BẢN, KINH PHONG

Thuốc BẮC ÁI TRẦN CHÂU TÂN, bài bình trong 15 phút.
Bán tại BẮC ÁI DƯỢC HÀNG 100 BĐ Tông-dóc-phương — Chelon
BAI-LÝ : Trung-kỳ ; Nguyễn Minh Tuyên, Lửa Khanh Nha-trang ; Thái
Lai tòng thư Thanh-hoa ; Trần văn Thành Qui-nhơn ; Nguyễn quý Tham Đô
lương ; Trần-thị-nh-Nh-Ha ; Tô ngọc Liêu Quảng-ngãi ; Trần Đỗ Tag
hòa ; Maison Chacohwo Ninh-hoa ; Lê van Cam Da-lat và Trần Tuân Fai/oo.
Bắc-kỳ : Maison Lê-tri Ninh-binh ; Vũ kum Ngân Lao-kag ; Trần già
Thụy Phủ-lý ; Nguyễn Thụy Ngân Cao-bằng ; Nam Tân Hải-phòng ; Trần
văn Rù Thái-binh ; Vinh Sinh Bắc-ninh ; Maison An-Hà, Chí-Lợi Hà-nội ;
Lê công Thành Thái-nguyên, Laos ; Lê dinh Tỉnh Vientiane ; Nhật-nhật-Tân
Thakhek ; Lê khắc Nhơn Pakse ; Nguyễn xuân Hoa Savannakhet ; Nam
Phuong Phnompenh và khắp cả Nam-kỳ.



— Con mẹ ấy thực
là tinh ma quỷ
quái. Nó làm tôi
mấy lần suýt chết.
— Thế thi kiếm
máu cơm mà cũng
ngay nó đi.

VUI CƯƠI

Của H.H

Mẹo

Đến giờ mẹo (grammaire), thằng
giáo hối học trò :

THÀY — Đổi với anh, anh học mẹo
để làm gì ?

TRÒ — Con học mẹo để biết mẹo
để xe đạp.

Đi chậm

THÀY — Bồn, tại sao anh đi trễ
thế ?

BỒN — Thưa cậu trời mưa, đánh
sách, chốc nữa cậu đi rồi lại bồn. &
đến tối con đánh một thè.

(Chỗ trống)

Ăn một thè

CHÙ — Nhỏ, mèo lau cho lão đói
giặc lấm bẩn quá.

NHỎ — Thưa cậu trời mưa, đánh
sách, chốc nữa cậu đi rồi lại bồn. &
đến tối con đánh một thè.

(Chỗ trống)

NHỎ — Cậu cho con xin tiền đóng
gạo.

CHÙ — Ăn bông giờ rồi chốt nứa
lại đổi.. Thôi, chỉ bằng đê đến mai
lao vè, mèo ăn cả một thè cho lè.

(Chỗ trống)

Ngõ gi

— Anh ơi, đã hơn một năm nay tôi
tìm hết cách để vợ tôi có thể đi ngõ
sớm mà cũng không thể được.

— Ồ, thế thì chị mắc bệnh gì thế ?

— Bệnh quái gì, nó chỉ thè để
đợi cho đến lúc minh ở K.T. bỏ r

Nhắc khéo

— Bạn ơi, tôi nom bạn giống anh
Năm qua.

— Thế à ? Thế bạn bảo tôi giống
anh ấy ở chỗ nào ?

— Ở chỗ anh ấy cũng như bạn n
tôi mười đồng bạc mà chưa thắng đ
động đến gi hết.

(Chỗ trống)

Đỗ dàn nh

— Ông ơi, đỗ đứa con út của bà :

— Con chịu khó uống sữa cá ché
khô ; mỗi lần uống mà không n
ra thì thay bỏ cho hai xu vào ống.

— Thích nhỉ, thế thì con cố gắng,
Khi bồ ông thì thằng mua gì cho c
hứ thằng ?

— Thằng sẽ mua cho con chai dù
cà lồ hra.

Tóm tắt những kỷ trước

LÊ PHONG nhận được một tin thư từ một cựu đồng Tam-sơn báo trước sẽ xảy ra một vụ án mạng ở số cửa nhà chung. Lê Phong nêu tên cách điều tra sẽ bị giết. Ông già hẹn trong thư một người đàn ông sẽ đến và điện ngay số cửa nhà Phong sau đó là Nguyễn Bằng, một trong ba đồng viên trong gác của đồng Tam-sơn, bị đánh trả bùn phán động.

Phong mỉm cười, lột xác áo sào hackett chung; một cùn nhà thi lâm bí mật ở mặt ngoài gần phố Hồ Chí Minh. Ông không bắt giờ lại. Chẳng đường sang tinh mura kẽ để thoát thân thì đồng thời tự kỷ ta đến ngồi ý nghĩ chàng...

Lúc ấy ở tòa báo Thời Thế, Văn Bình và Mai Hương đang tin Lê Phong bị nạn, đương kim cách nhà Phong.

X

(Tiếp theo)

MAI HƯƠNG quay máy nói, rồi một tay áp ống nghe vào tai, tay kia cầm cái bút chỉ dò đường lối trên tấm bản đồ Hà-nội.

— Allo! Tôi muốn nói chuyện ngay với anh Vương... À, anh Vương đây à? Tôi đây, Mai Hương đây... Việc đến đâu rồi?.. Anh được tin gì thêm nữa không?... Tôi biết rồi... Cũng biết rồi... Vâng... vâng vâng... Thế còn số 33... Thế nào? Sao chưa đi... Được, hay lắm. Anh phải nhớ kỹ lúc này đang là thời kỳ lâng-mạn, vẫn chương theo một khung hướng rõ rệt về sự mơ màng... anh nhắc lại đi... (Chỗ này Mai Hương dẫn từng tiếng, vẻ mặt và giọng nói khác lạ khiến cho Văn Bình không hiểu ra sao.) Anh thử nhắc lại xem.. Không! vẫn chương theo một khung hướng rõ rệt về sự mơ màng.. Được rồi.. Được rồi.. Người ta chú ý đến nhiều tác phẩm có tính cách diễm tinh: tình cảm dẫn hành vi và thực tế nhường chỗ cho mây bay gió cuốn.. Vâng, tôi hiểu.. Soạn giả quan tâm nhất đến cái lý thuyết nghệ thuật thuần túy và nhất thiết cho những chủ nghĩa phản đối là vô giá trị, anh nghe rõ chưa.. Vâng.. vâng.. Anh phải hành động ngay.. Tôi thì tôi khảo cứu về phái tượng trưng, còn anh thì đọc ngay những bài thơ đạo tình của thế kỷ thứ 18..

Những câu nói ấy trong trường hợp này có một ảnh hưởng kỳ quặc: Văn Bình mở hết sức to hai mắt, miệng cũng há rộng như miệng đứa trẻ đợi một thức ăn. Cứ thế trong mấy phút.

Mai Hương thông thả đặt ống điện thoại xuống. Về mặt nghiêm trang của cô lúc đó bỗng thành vui vẻ khi cô thấy sự kinh ngạc của Văn Bình.

— Anh bỏ bộ tôi cái vẻ mặt ngô nghê này đi.. Câu chuyện vẫn chương vừa rồi tôi tưởng anh cũng hiểu..



ĐÒN HẸN

TRUYỀN TRINH THẨM của THẾ LÚ

Bình càng kinh dị:

- Tôi hiểu..
- Phải!
- Tôi hiểu thế nào?

Mai Hương mỉm cười:

— Hiểu rằng đó là những lời nói hỏng. Kẻ thù của ta có những tai mắt vô hình và rất tinh tường... Tất cả cơ mưu của tôi là ở những câu vừa rồi... Những câu đó có những nghĩa quan trọng mà chỉ có tôi với anh Vương nghe rõ. Nếu không làm thế thì bao nhiêu cuộc dự định của tôi trong giây phút này, bao nhiêu kế hoạch tôi dặn dò anh Vương sẽ bị bại lộ...

Mai Hương chợt lại giữ vẻ nghiêm trọng, mắt chăm chú nhìn lên bức họa đỡ. Miệng cô mím lại và hai gò má ửng hồng. Bình biết rằng cô đang đem hết năng lực của trí khôn ra làm việc. Anh lại thầm phục sự bình tĩnh của người thiêu nữ: ở một người đàn bà khác, dù rất thông minh và lành lẹ, công việc sẽ không được diễn ra một cách yên lặng mức thước đến thế. Vì

hành động vội vàng được. Trước đây hơn nửa giờ, những người giúp việc tôi bao cho tôi cái tin thứ nhất về anh Lê Phong. Tức khắc tôi xếp đặt ngay công việc của tôi.. Tôi thấy cả một cuộc chiến đấu hết sức gay go, hết sức nguy hiểm. Nhưng tôi không sợ thất bại. Hai mươi phút sau cái tin dữ dội ấy, tôi đã xếp đặt được một phần ba công việc, và hiện nay những việc ấy đang tiến hành.. Tôi dùng hết lực lượng của chúng ta: tất cả bộ phóng viên của Thời Thế ở Hà-nội, vừa chính vừa phụ đang tuần tú theo một mệnh lệnh khắt khe.. Tôi có thể, đồng hồ trước mặt, đoán được từng hồi hành công của từng công việc...

Cô xem đồng hồ tay và nói tiếp:

— Đoàn và Bình N. 2 sắp đến đưa tin một phần kết quả đây.

Vừa rút lời thì cửa phòng mở và hai người ăn mặc quần áo ta bước vào. Hai người đàn ông nhu nhã và hơi có vẻ lù đù, nhưng khi nói lên mấy câu thì bao nhiêu về cũ kỹ quê mùa chỉ còn lại ở bộ y phục. Mai Hương hỏi:

— Thế nào anh Đoàn?

Người tên là Đoàn đến ngồi móm lên cạnh bàn, lấy thuốc lá ra hút một cách rất gọn và nói bằng giọng mượt mà tươi cười:

— Chị Mai Hương hẳn bằng lòng. Tôi với Bình-con chỉ mất năm phút là tìm được manh mối.

— Đúng như lời tôi dặn?

— Không sai một ly.

Người tên là Bình-con đang giờ cuồn sò tay cũng ngưng lên:

— Chúng tôi cũng vừa gặp Vương... Chắc chắn lắm... Anh ấy bảo nếu bọn Lộc với bọn Khang, Thường đúng hẹn thì thế nào cũng có hy vọng biết chỗ Lê Phong bị giam.

— Thế còn Văn bán báo?

— Chu dặn Văn đợi Quán ở đầu hàng Buồm... Theo lời Vương thì cái xe đẹp mà Lê Phong đi đã tìm thấy; một thằng bé bán lạc rang đứng giữ từ lúc năm giờ chiều. Quán hỏi nhưng

BỆNH VIỆN

Bác-sĩ Vũ-Ngọc-Huỳnh

72-74-76 AMIRAL SENES

(sau nhà Rượu)

Có đủ các máy chiếu điện và
chữa bệnh bằng điện

GIÁY NÓI 622

nó không biết gì. Quán tìm cách lùng khắp một vùng. Mã Mây đã tìm hết các ngách bụi, rồi sẽ báo tin cho Văn... Ó cái « ngõ số 1 » bọn « phu xe », vẫn canh gác cẩn mật lắm.

Mai Hương vể mặt khoan khoái, gật đầu ra ý hiểu rất minh bạch những điều rắc rối của hai người. Cò nghĩ một lát rồi ngừng lên. Cò nói :

— Được lắm ! Việc đã gần có thể gọi được là xong xuôi rồi... Trước đây chỉ năm phút thôi các anh à, tôi thù thực rằng tôi vẫn còn có ý nghĩ ngại rằng có lẽ ta theo đuổi những cái bóng, vì bọn Tam-Sơn quả thực có những hành tung rất lạ thường... Tôi có vẻ lo sợ như một người đánh cuộc với sự tình cờ, tuy trong việc này các kế hoạch của ta đều cẩn trọng và chỉ li từng khoản một. Nhưng bây giờ thì khác. Bây giờ tôi tưởng mình có thể cầm chắc được sự thành công... Cbi còn bước sau cùng, bước quan trọng nhất và nguy hiểm nhất. Bây giờ mười công cuộc đã thành tựu, còn ba phần nữa, nếu cũng cứ theo nhịp đó mà tiến thi mười giờ đêm nay ta có thể chụp được cho Thời Thế bức chân dung của tên đầu đảng Tam-Sơn... Các anh nghe tôi dặn thêm.

Mai Hương kéo bức bản đồ lại cho mấy người tiệc trống, lấy bút chì trả vào những đường phố ngang dọc và cắt nghĩa :

— Ngoài những anh đứng trợ lực, nghe hiệu và đợi tin, chúng ta có năm người ở ngõ 1 và bốn người ở ngõ sau.. Hai gian nhà ở hai bên ngõ cũng có người coi chừng, và sở liêm phòng giúp ta hai người ở mỗi toán. Thế là quá đủ. Cái ngõ mà tôi và các anh với bọn Viễn, Phong, Lợi ập vào, sẽ dẫn đến hai ngõ : ta chia đôi số người ra mà đi sâu vào. Tôi, tôi sẽ đi về phía trái với bốn anh. Phía này, theo tin điều tra của Quản và Văn, có lẽ là lối Lê Phong vào. Ta sẽ đến một cái công, và từ đó sẽ tới một lối nhà bỏ không dã lâu. Trước kia,

cách đây ba năm, đó là một cái địa ngục chứa hơn một trăm người ở thuê, nhưng sau một hồi có bệnh dịch tả, các nhà chuyên trách can thiệp và sở vệ sinh cấm cho thuê, chỗ này bỏ không, và thành một nơi ghê sợ không ai dám đến ở... Nhiều người hiểu sự đồn là nhà có ma... Bọn chủ nhà lại sinh chuyện lối thô tranh dành kiện cáo nhau sau một hồi vỡ nợ...

Luật hộ vẫn dễ dàng dai chua



SẮP CÓ BẢN

Một tập tranh in nhiều màu trên giấy dày thương hạng khổ rộng 25 x 32

50 mẫu y phục phụ nữ LEMUR

do họa sĩ Cát Tường vẽ và xuất bản.
Nhà xuất bản Đời Nay phát hành.

Có đủ các kiểu áo từ người nhởn đến trẻ em.
Có lời chỉ dẫn rõ ràng về cách lựa kiểu, cách may, chọn màu và kích thước để tiện mua sắm

Giá 1\$80

khéo để không ai ngờ vực gì hết. Cái sào huyệt ấy thực là một nơi căm cứ lý tưởng của chúng, trong đó có đủ các ngõ, các ngách, các đường lối bí mật khiến cho người ngoài không biết thế nào mà dò hết được và lại rất tiện cho việc trốn chạy nếu xảy có biến. Trị sở Tam Sơn cũng ở đấy : một căn phòng kín đáo hiện đang là nơi giam giữ Lê Phong...

« Tối nay, tám giờ rưỡi, bọn Tam-Sơn sẽ dù mặt ở đấy, theo như lời ông chủ hiệu kim hoàn cho tôi biết. Sở liêm phòng sẽ hợp lực với ta để xông đến bắt bồ tát bang. Khẩu hiệu tôi đã dặn kỹ anh Vượng rồi. Khẩu hiệu riêng của ta, vì khác với sở liêm phòng chỉ cốt bắt kẻ gian, ta phải di cứu Lê Phong trước hết. Đề phòng cho cơ mưu khôi lột ra ngoài — vì đảng Tam-Sơn có một bọn do thám tuyệt xảo — đến phút cuối cùng anh Vượng mới mặt cái khẩu hiệu cho các anh biết. Bây giờ thì các anh chỉ nên nhớ lấy một điều quan hệ này : khi vào tới xông huyệt, các anh không cần phải do dằn gì cả. Nếu gặp bọn giao phi trong đó, gặp bất cứ đứa nào, các anh cứ thẳng tay. Minh mà bị chúng bắt thì chúng xử với mình thế nào, các anh đã biết trước...

Mai Hương nói câu sau cùng bằng thứ giọng lạnh lùng quả quyết. Một vài tiếng dồn xuồng, như cái nét gạch mạo dưới một chữ, và in rõ ràng cái dấu cảm thụ.

Cô chợt nhận thấy, trong giây lát này và giữa lúc phải đem hết năng lực ra hành động, một chút âu yếm, thương xót, và cả một ý chua sót của lòng bón ghen. Bởi vì Mai Hương biết nora những người giúp việc mình, biết rằng trong bọn Tam-Sơn có một người đàn bà, một tay chủ tướng đàn bà, một tài trí ác hại và giao quyệt vô song và lại là một bức nhan sắc hiem có... Mai Hương nhớ lại cái cảm tình đầu tiên của Lê Phong đối với cô ngay khi mới biết nhau, từ cái hồi xảy ra

vụ án mạng mà Lê Phong nghe cho Mai là vai chủ động. Lê Phong khi đó coi cô là một kẻ phạm tội ác, một thông minh ghê gớm cũng như bây giờ coi người thiếu nữ đúng dầu dâng Tam-Sơn.

Vậy mà Lê Phong không thù ghét cô, lại có lần còn tỏ ra chiều mến phục. Cái cảm tình đó, đến bây giờ biết dầu không nhắc lại trong một trường hợp tương tự ? Biết đâu vẻ đẹp sắc sảo kia lại chẳng khiến cho Phong động tâm ?

Hai mắt long lanh và đôi gò má thêm ửng hồng. Mai Hương nhìn thẳng bồi lâu không chớp. Cô tưởng trước đến lúc giáp mặt với người mà cô thù ghét bằng tất cả tâm hồn chua chát, với người cô lẽ cũng thù ghét Mai Hương hơ hắt mọi người..

Mai Hương thở một tiếng dài như cố xua đuổi một sự đè nén. Một nét cười lạnh lẽo, một nhí nhây, một tia sáng mắt. Cố đứng thẳng dậy, ngừng lén nhìn các bạn hữu như người súc nhỏ, rồi lẳng lặng, cô xem giờ trên chiếc đồng hồ tay.

Mai Hương nói như bảo riêng mình :

— Ba mươi nhăm phút nữa hoặc một giờ nữa là đúng. Ở một giờ nữa là đúng.

Bóng chuông tê-lê-phôn gi

Mai Hương hỏi :

— Allo, ai đấy ?

Đầu giày bên kia, một câu v

vàng đáp :

— Tôi, Vượng, chị Mai-Hương

— Phải, tôi đây, gì thế ? gì thế ?

— Tôi vừa được một tin..

Câu nói ngắt đứt vì tiếng thở

hở hèn. Mai Hương giục :

— Tin gì ? Tin gì bù anh !

Câu trả lời khiến Mai-Hương chau mày :

— Thực à ? Anh chắc không

Nhưng nó đem Phong đi

bồi nào ?

— Mới được mươi phút. Tôi cho người hết sức tìm đến và nhung vô hiệu. Nó nhanh nhẹn kín đáo không thể tưởng tượng được.. Tôi mới biết có thể, có thể

• Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người nhởn nhơ phát sốt rực rỡ rất lấy làm khó chịu.

Các người dân man man dâng thuốc của hiệu KHANG - KIEN Thới-Nhiệt-Tán chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mua thuốc Thới-Nhiệt-Tán của hiệu Khang-Kien để sẵn trong nhà để phòng hàn

trái nắng gió giỏi sẽ khỏi.

Tán này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 1\$10



gi sẽ báo cho chị biết ngay. Thời, cháo chị cứ ở nhà báo nhé. Mai Hương vừa đặt máy nói xuống thì người loong-toong tòa soạn đưa vào cho cô một bức thư, trên phong bì đề:

Cô Mai-Hương

Nữ phóng viên trình thám Thời Hanoi

Thé Một nét chì dò gạch dưới hai chữ trình thám như một dấu hiệu mía mai.

— Ai đưa thư này đến?

Người loong-toong đáp:

— Thưa cô, một người đàn ông lịch sự, đi xe hơi đến...

— Từ bao giờ?

— Vừa đến thì tôi cầm lên đây... Mai-Hương sẽ phong bì mở thư ra đọc:

CÔ MAI-HƯƠNG,

Cách xếp đặt cuộc giải cứu Lê-Phong của cô rất tài tình và rất chu đáo. Chúng tôi xin phục nhận cơ mưu của một người thông minh và hết lòng... Hắn thế nào có cũng giải cứu được ông Lê-Phong ra khỏi tay chúng tôi, nếu ông Lê-Phong vẫn còn ở Mā-máy để đợi có đến. Nhưng chúng tôi thực tiếc rằng chúng tôi cần đem ông Lê-Phong đi nơi khác, êm ấm, rộng rãi và xứng đáng để đón tiếp ông Lê-Phong hơn. Xin chia buồn cùng cô vây.

Kính bút

Tam Sơn

(còn nữa)

Thé-Lú

Bầu quyền Anh

Tren khán đài tại Stade Mangin 13 giờ 2 Avril này.

Giá chỗ ngồi: 2p 00, 1p 00, 0p 50, 0p 30.

Docteur

Cao xuân Cân
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIỄU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại:
188, Henri d'Orléans — Hanoi
(phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Theta)

Sách «Mối chuyện cuối con» của
bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-
Ký, phố Bờ-hồ, 17 Erancis Garnier,
Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Việc tuần lè

(Tiếp theo trang 4)

Tổng thuế bách phân — Thuế bách phân phụ thu ở Hà-nội và các tỉnh đều sẽ tăng lên cả. Có tin ở Hà-nội sẽ cho thu thêm mỗi đồng bạc 25%, (năm ngoái có 15%). Các các thành phố và các tỉnh khác, thuế bách phân sẽ tùy theo giá trị về kinh tế của từng tỉnh mà tăng nhiều hay ít.

Cuộc tập trận lớn ở Lang-Sơn — Vừa rồi có cuộc tập trận lớn ở vùng Thanh-mai và Đồng-mỏ (Lang-sơn) để

thử xem quân đội Bắc-kỳ phải ngăn cản quân địch do Lạng sơn tràn xuống miền Nam thế nào. Có 6,000 quan quân, 1,500 lựu ngua và các chiến cụ tối tân đã dự cuộc tập trận này.

Xét đơn xin phục chức — Chính phủ sẽ lập một hội đồng Trung-tòng xét lại các đơn xin phục chức. Những đơn bị bác ở hội đồng của sở có thể được hội đồng Trung-tòng nhận cho phục chức, và trái lại, có đơn được hội đồng của sở nhận mà bị hội đồng Trung-tòng bác đi.

Lâu, Giang

Mắc lâu, tim-là, hạ-cam, bất-cứ-nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

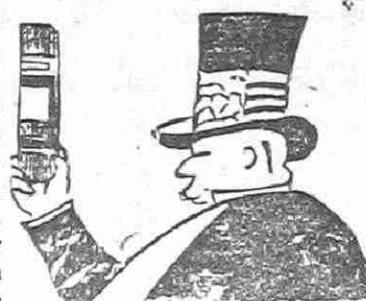
131, Route de Hué, 131 — Hanoi

sẽ được khởi rút nọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thử lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lâu Op.60 một bột, Gisng-mai Op.70, Hạ-cam Op.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haiduong, Mai-Linh 60-62 Paul Doumer, Hải-phong, Ich-Tri 41 Rue du Marché Ninh-binh.

RƯỢU CHỒI HOA-KỲ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được đồ da, thảm thịt, mạnh khỏe như thường, không lo té thấp, đã lại được ngay. Chỉ rơm Rượu Chồi Hoa-Kỳ thi không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, té-thấp, thê-thao, đau lưng, đau minh, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mặt, tím thịt, sai gân, bị đòn, bị ngã chảy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm lỵ, xoa đèn khỏi hết, kiểm hiệu và cung. (Ai mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-Lý) Phòng Tích «CON CHIM» ở khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-Kỳ, Cao-Mèn-Lans.



RƯỢU CHỒI HOA-KỲ

Hộp-lớn: 150 grs brat: 500

Hộp-nhỏ: 80 grs » 300

VOS CILS 2 FOIS PLUS LONGS EN UNE MINUTE

Est-ce possible? Ben qu'il n'existe pas un produit qui puisse faire pousser les cils comme le gazon, une seule application d'ARCANCIL suffit pour doubler, par un effet d'opaque, la longueur des vôtres. Comme les cheveux, les cils sont plus foncés à la racine et, plus, spécialement en été, l'extrémité décolorée par la lumière est complètement invisible. C'est cette moitié terminale du cil qu'une application d'ARCANCIL rend immédiatement perceptible, augmentant ainsi le charme et l'éclat de votre regard. En outre, ARCANCIL ne coule pas, ne brûle pas, ne pique absolument pas. Il fortifie les cils et leur donne vigueur et beauté. Un seul essai vous convaincra. 9 nuances nouvelles et une qualité spéciale: ARCANCIL-SANCOLORE pour embellir les cils sans les farder. Boîte publicitaire 0\$60.

Agent exclusif pour l'Indochine:

COMPTOIR COMMERCIAL (Sev. V.A 30) 59, rue du Chanvre — Hanoi

Dịch đau màng óc

PHÒNG BỆNH

CÒN HƠN

CHỮA BỆNH

Bệnh dịch đau màng óc lan từ Lao-kay, Yên-bay về Hanoi đã làm chết mấy người ở vùng Khâm-thiên rất thê thảm, vì vắng nhà thuốc Thương-Đức đã cho phát hành thứ thuốc gia truyền trừ bệnh đau màng óc, bán giá cực hời: 0p30 một phong.

Vậy bắt cứ dân ông, dân bà, muôn không mắc bệnh đó, nên dùng 1 phong đè đè phòng trước, hơn là đè đến khi bệnh đó phát ra mới chạy chữa!

Những người thấy vắng vật dầu, rúc ran ở trên óc, bắt cứ người lạng khoe hay yếu, nên kịp dùng kèo khi bệnh phát hàn ra là đau màng óc, thi không sao chữa được.

Thuốc đã phản chất rất kỹ. Bao vàng dùng cho dân bà, bao đỏ dùng cho dân ông. Mỗi người chỉ dùng 1 bao là đủ.

Lí mua 1 hộp bốn bao mắt có 1p 00 (Thuốc đã bán trừ 50%).

Bán tại THƯƠNG ĐỨC
15, Mission (phò Nhà Chung)
HANOI

P.S. — Đại-ý ở các lịnh cần lấy thuốc này, xin kíp viết thư về. Thuốc bán rất chạy.

Thuốc quan
và xỉ-gà

MELIA

Hút ẩm đóng

và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd Bđ. Đông Khanh HANOI

CÔNG TY THƯƠNG MẠI PHẨM THỰC HÀNG

Tặng một mĩ nhân nơi bệnh viện



(T. P. KIỀU)

Nàng còn thầm-thiếp giấc vắng
Néo xa trông thấy lòng cõng sút xa.
Muỗi phần xuân có gầy ba.
Dãy-dãy sần dức một lò thiên-nhiên.
Sót nang chát phản thuyền quyền,
Chữ tình cảng nặng chữ duyên cảng nồng.
Lại chỉ bì sắc tư-phong.
Ngàu xanh mòn mồi, má hùng phô-phá.
Nặng lòng xót liều o hoa,
Đám khuênh ai đó uống mà CỦU-LONG.
Thuốc kia danh rạng non sông,
VĨNH-DÂN hiệu, có công phái-hanh.
Việt Nam có một đỗ danh,
Xa gần những bặt tái danh khen dồi,
Chung minh có dứt có trãi.
Với ai sẽ gửi một lời chung thân.

Thuốc đại bồ CỦU-LONG-HOÀN có bán tại VẠN-HÓA
số 8 hàng Ngang Hanoi. Các tỉnh đều có Đại-Lý

Thuốc bồ hach

Van - Bảo

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị : Các nốt hạch làm việc không diệu, nên thản-kinh hẽm diệu-hoa, con người không thể tự-chủ những ý muốn, rõ sanh ra đổi tánh

Trị các chứng suy-nhược về tinh-đục của dân ông và dân bà Suy-nhược về sự phát-đục, sự bắn tinh. Trị sự lanh-dam về phóng-đục của dân bà. Đem lại cái «cực-diêm khoái-lạc» cho những người trọng tuổi, bởi những nội-hach của họ bị thiếu chất DƯƠNG - HUYẾT - TINH »

Trị các chứng đau mỏi xác thịt, đau lưng ứ tai, bái oái gân cốt, vì phòng sự vô chứng, hoặc vì thuở nhỏ chơi bời vô độ. « Thuốc VẠN - BẢO là sự tòng hợp các tinh-chất quý của động-vật, đem bồi bồi những nội-hach cho nhân loại. Tăng chất « Dưỡng-huyế-tinh » cho óc, cho thận, tăng dài của dân ông và thường trưng của dân bà. »

Thuốc VẠN-BẢO làm cho dân ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho dân bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, và nở v. v...

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy những lể-bảo lâ-ù-rú khô héo của những người già hóp, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhơn đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an-đì mặn nồng, siêng làm việc, thích phân công.

Khi mua nên nói rõ thứ dân ông hay dân bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hiệp là 4 hộp 15p.00
(Gói lanh hóa giao ngắn)

Tổng phát hành phía Bắc : **VAN HOA**
8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam : **VŨ - ĐÌNH - DÂN**
323 Marins Cholon, và các phân cuộc

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng Y-Quán là thuốc Ho, Điều-kinh và Cố-tinh, mỗi hộp 1p.00

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

GIỚI TỰ-DÂN LẬP THEO CHIẾU NGÀY 10-11-1936

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lưỡng bạc và Séc Cộng-hà-nhật-Pháp

HỘI QUÁN

QUẢN-LÝ CỐI DỒNG-PHÁP

7, Avenue Edouard VII

Thượng-Hải

Số tiền dự trữ tới ngày

31 Decembre 1937

(cho cối Đồng-Pháp) ►►►

\$ 2.372.438,96

Tiền cho vay trong cối Đồng-
Pháp để đảm bảo số tiền đóng
← ← vào Hội kè trên đây

\$ 2.403.548,30

Tiền cho vay trong cối Đồng-
Pháp để đảm bảo số tiền đóng
← ← vào Hội kè trên đây

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM

MỞ NGÀY

CHI NGANH

ở Saigon

26, Bl. Chaignean

CHI NGANH

ở Hanoi

8, rue phô Tràng-thi

28 Fév. 1939

Chủ-toạ: Ông BALLOUS ở SAIGON

Dự-kíen: Các ông HUYNH-VAN-Y và LÊ-VAN-DAU

CÁCH THÚC P — Hồi nguyên vốn

Số nhân theo những số quay ở bánh xe ra:

1284-4728-7605-II 002-12380-17947-18399-21779-26954

28918-30700-33333-36837-41013

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

18918	Ông ANDONT tức PELISSIER, 37, phô Marché — KIỀN-AN	1 000 \$
33331	Bà IOWAMI WAKA, 57, phô Gia-long — HANOI	500
36837	Ông LAM-BA ở PHAN-RI	1 500
41013	Vé chưa phát hành	

CÁCH THÚC Số 2 — Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 954

(Hạng bộ này đã trúng ra vé kỳ xổ số tháng Novembre 1938)

CÁCH THÚC Số 3 — Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1685 (Các vé trong hạng bộ này đều đã hủy bỏ)

Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 — số tiền chia: 25 \$ 28

Phiếu số 1766 đã trúng ra là phiếu 125 \$

8 phiếu sau này được chia số tiền lời là:

1766	Ông ĐO-HUU-BINH, sở Kiểm-Nâm — DONG-HOI	3 516
1772	Bà HOANG-THI-LIEU, 1, phô Thiệu-tri — THANH-HOA	3 16
1773	Bà NGUYỄN-THI-VUONG, 1, phô Thiệu-tri — THANH-HOA	3 16
1789	Ông PHAM-VAN-LIEU, ở SAIGON	3 16
1790	Ông PHAM-VAN-LIEU, ở SAIGON	3 16
1791	Bà NGUYỄN-THI-DINH, C/o M. PHO, Nhà máy rượu Fontaine — HANOI	3 16
1828	Ông Độc-phu VI ở CHAUDOC	3 16
1833	VÉ VO DANH ở THƯƠNG-HAI	3 16

CÁCH THÚC Số 5

Xổ số thứ 1 — HỘI VỐN GẶP BỘI

2717A | Vé đã hủy bỏ.

Xổ số thứ 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 1963 — Có các vé 7196-4266A

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

7196	Ông DAO-DUC-LÊ thâu khoán ở THAKHEK	1 000
4266A	Ông LAO-QUANG ở CAI-TAU-HA	200

Xổ số thứ 3 — MIỀN GÓP

Hạng bộ trúng: 1478, Có vé 25300-15607A

	Giá bán	Vé
25300	Ông TRAN-VAN-HUU ở SAIGON	591 \$ 00
15607A	Ông NG.-VAN-PHU ở PHNOMPEHN	122 40

Ký xổ số sau nhằm vào ngày thứ ba 28 Mars 1939 hội 11 giờ sáng tại sở chính của bản hội bên cõi Đồng-Pháp, 26, đường Chaignean ở Saigon.

Hội cần dùng, Đại-ly và kinh-kỷ-viên có đủ tư cách và giấy chứng nhận tốt.

PHIẾU MỚI CÁCH THÚC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P
của hội

VẠN-QUỐC TIẾT-Kiệm

có thể giao một số vốn là:

mỗi tháng đóng

10.000

Kè ngay từ tháng đầu mua, phiếu sẽ được dự trước số hoán vốn trước kí hạn 12 tháng. Phiếu trúng ra, thì được hoàn lại ngay số tiền bằng với phiếu, chẳng kể số tiền người chủ phiếu đã mua được bao

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail

Articles à RÉCLAME vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon à RECLAME	100 pages	0\$12
Boîte de 100 cœurs doubles, beau papier		1.80
Ramette de 100 — quadrillé multiplié		1.00
Plumier à queue, couvercle chromos		1.05
Compas sur panoplies : 10 et 4 pièces	0\$65 — 0.43	
Compas plats nickelé réversible double usage		1.15
— — en pochette	2\$85 — 2.20 & 1.55	
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cair		0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Nước tiếng đòn !!!

Mỗi thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc, đã truyền
thân được nước tiếng đòn hagy, ai dùng qua
lát thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0\$45
- 2: MỎA-HƯỚC CON-CHIM: 0.25
- 3: HÀM-LÝ CON-CHIM: 0.15
- 4: NMHIET-LÝ CON-CHIM: 0.15
- 5: THUỐC GHE CON-CHIM: 0.15
- 6: CHINH-KHÍ CON-CHIM: 0.04

THÁP CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CÁO-MÈN, LẠO-SƠ-ĐÀI-LY
VŨ-DINH-TÂN 1784 — Lachtray — Haiphong

Sữa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CỘI
BAO THÌN CÓ CHÍNH PHỦ PHÁP



Hội xin không mất tiền quyền
sách đặt cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng
NESTLE, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh mẽ luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ quý giá, đều dùng nó dần ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngoan miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di linh, läh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đái hạch) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thai khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mông mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở đều cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sỏi, bò lì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão già, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bồ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngọt dễ ăn ; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Trang Dưỡng Kiên Tịnh đại bồ Hansen Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa agu-phiêu, Hải-cầu-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bồ vừa ngọt. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sụ yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hoàn toàn. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bô thân, kiêm tinh, sinh kh', chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chọn lẩn chắt thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chắt), nên ai cai cũng có thể bô hẳn được mỗi ngày hất một đồng bạc thuốc phiện, chỉ tống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiên nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiên nặng hết 5p.00, 3p.00 là bô hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giá thép mà thuốc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ ! Hai câu Sâm, ruyền này, ngày nay quả thấy trung nghiêm, vì hổ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mời hay kinh niêm uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút noc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mời hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút noc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Hué)

Xem mac cho doa, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoan, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chén theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bắc sang cả Tây, Tàu. Ai-lao, Cao-mèo, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê ở Hội-chợ Haiphong năm 1937 được Quan Toàn quyền và quan Thống-sử ban khen, các báo tây, nam tò lòi khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu vào công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sử ban thưởng và được « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thiền : « Giả-định Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có 300-400, mua thuốc Hồng-khê xin naga ký, dấu hiệu Phật 12 tay.

ĐÒ AI TRÁNH KHỎI CÁI TAY ÔNG THỢ TRỜI

Người ta mỗi người một số mạng, giàu nghèo, cơ cực, làm quan, làm thợ, cũng là do ở số phận.

Mỗi người một nhân duyên, yêu nhau chẳng lấy được nhau, hoặc lấy nhau rồi lại xa nhau, cũng là ảnh hưởng của hai chữ duyên phận.

Ta cũng cần hiểu số mạng, nhân duyên ta ra sao, năm Kỷ-Mão có chi thay đổi chẳng?

Muôn biết hết
những điều bí hiểm trong
đời mình thì hãy biên thư
hỏi

Mtre KHANHSƠN
86 JAMBERT - HANOI



Cách xem bói này

gửi chữ ký, hoặc viết tên họ
và tuổi và trả 9 hào bằng
mandat, hoặc bằng cò 15 tem
6 xu. Nếu gửi cò thì nên gửi
recommandée.

Mtre Khanhsơn trong 6 năm nay hơn bù kém tinh ra mỗi ngày coi cho 20 người,
bữa 18-2-39 cho đêm lại được 30.800 bức thư,, 3211 chữ ký của khách tới tận nhà coi.
Trong từng áy phong thư loại ra có 112 chiếc ché, 1344 chiếc khen thực hay, còn bao
nhiều thì là thơ thường. Mtre Khanhsơn có mời Huissier đến chứng kiến, Isé, có bản thông
cáo của Huissier cho công bố sau.

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn
HOA LIỀU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN sô I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh
phong tình như : Lâu, Tim la, Dương mai
Hạch xoài, Cót khí, Sang độc v.v... chẳng luận
là lâu, mau, đau cho độc nhập cót đi nứa
thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lồi
gốc độc ra đứt tuyệt, khóc cắn trừ càng
không hại sanh dục, không hành bình nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG-TIỀN**
11, Rue de la Soie, Hanoi